

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM  
VIET NAM NATIONAL CEMENT CORPORATION  
CÔNG TY CP VICEM VLXD ĐÀ NẴNG  
DA NANG BUILDING MATERIAL VICEM JSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Independence - Freedom - Happiness

Số/No: 236 /DXV-CBTT

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 4 năm 2025  
Da Nang, April 26, 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ**  
**PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh  
Respectfully to: Ho Chi Minh Stock Exchange

1. Tên tổ chức : Công ty cổ phần VICEM Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng  
Organization name Da Nang Building Material Vicem JSC  
Mã chứng khoán : DXV  
Stock code  
Địa chỉ trụ sở chính : Lô C4, đường số 9, KCN Hoà Khánh, phường Hoà Khánh  
Headquarter Address Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng  
Lot C4, No. 9 Street, Hoa Khanh Industrial Zone, Hoa  
Khanh Bac Ward, Lien Chieu District, Da Nang City  
Điện thoại : 0236 3707814  
Telephone  
Email : vanthucxiva@gmail.com  
Website : http://www.coxiva.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Content of information disclosure:

- Biên bản, Nghị quyết và tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

Minutes, Resolutions and documents of the 2025 Annual General Meeting of  
Shareholders.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày  
26/4/2025, tại địa chỉ trang Web: <http://www.coxiva.com.vn/quan-he-co-dong>

This information was published on the Company's website on April 26, 2025, as in  
the link <http://www.coxiva.com.vn/quan-he-co-dong>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu  
trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.



*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law./.*

**Tài liệu đính kèm:**

**Attached documents:**

- Biên bản, Nghị quyết và tài liệu

Đại hội đồng cổ đông 2025.

*Minutes, Resolutions and documents  
of the 2025 Annual General Meeting  
of Shareholders.*

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT**

**PERSON AUTHORIZED TO  
DISCLOSE INFORMATION**



**Phan Viết Quyền**



Số: 250/BB-ĐHĐCĐ

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 4 năm 2025

**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025**

**A. Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM VLXD ĐÀ NẴNG .**

**B. Thời gian bắt đầu phiên họp:** Lúc 8 giờ 30 ngày 25 tháng 4 năm 2025

**C. Địa điểm:** Hội trường Công ty, Lô C4, đường số 9, KCN Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

**D. Thành phần tham dự:** Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty, các Cổ đông và Người đại diện ủy quyền của Cổ đông Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng (theo Danh sách cổ đông chốt tại thời điểm 08h30 ngày 25/4/2024).

**E. Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội:**

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% Cổ đông có mặt tán thành. Cụ thể như sau:

**1. Đoàn Chủ tịch:**

|                      |                 |                    |
|----------------------|-----------------|--------------------|
| - Ông Nguyễn Văn Tân | - Chủ tịch HĐQT | - Chủ tọa ĐH       |
| - Ông Trần Văn Khôi  | - TV.HĐQT       | - Giám đốc công ty |
| - Ông Nguyễn Hữu Vỹ  | - TV.HĐQT       | - TP. KH-TT        |

**2. Ban Thư ký:**

|                       |                  |              |
|-----------------------|------------------|--------------|
| - Ông Phan Viết Quyền | - Thư ký HĐQT    | - Trưởng ban |
| - Bà Phạm Phương Dung | - CV. Phòng TCHC | - Thành viên |

**3. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu:**

|                      |            |              |
|----------------------|------------|--------------|
| - Ông Phan Văn Thuận | - PP. TCKT | - Trưởng ban |
| - Ông Ngô Xuân Nam   | - PP. KHTT | - Thành viên |

**4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông**

|                           |                  |              |
|---------------------------|------------------|--------------|
| - Ông Võ Ngọc Cường       | - TP. KTSX       | - Trưởng ban |
| - Bà Trần Thị Phương Liên | - CV. Phòng TCKT | - Thành viên |

**F. Điều kiện tiến hành Đại hội**

Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông – Ông Võ Ngọc Cường báo cáo tại Đại



hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, tại thời điểm khai mạc (08h00 phút), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành với cơ cấu cổ đông như sau: Số lượng Cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là 06 Cổ đông, đại diện cho 7.418.200 cổ phần, chiếm 74,93% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (9.900.000 cổ phần), trong đó:

- Số Cổ đông tham dự trực tiếp là 06 Cổ đông, đại diện cho 6.931.200 cổ phần, chiếm 70,01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Số Cổ đông ủy quyền là 02 Cổ đông, đại diện cho 487.000 cổ phần, chiếm 4,92 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

### **G. Nội dung tiếp theo của phiên họp**

1. Nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội đã được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

2. Quy chế làm việc đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

3. Các Báo cáo và Tờ trình trình bày tại Đại hội:

- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025 số 240 /DXV-GĐ ngày 25/04/2025;

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 số 241/BC-HĐQT ngày 25/04/2025;

- Báo cáo đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT năm 2024 số 242/DXV-HĐQT ngày 25/04/2025;

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động 2025 số 243/DXV-BKS ngày 25/04/2025;

- Tờ trình số 244/TTr-HĐQT ngày 25/04/2025 thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024;

- Tờ trình số 245/TTr-HĐQT ngày 25/04/2025 thông qua thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS và người phụ trách quản trị kiểm thư ký HĐQT năm 2024 và Kế hoạch chi trả năm 2025;

- Tờ trình số 246/TTr-HĐQT ngày 25/04/2025 thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm giai đoạn 2025-2029;

- Tờ trình số 247/TTr-BKS ngày 25/04/2025 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025;

- Tờ trình số 248/TTr-DXV-HĐQT ngày 25/04/2025 thông qua việc ký kết Hợp đồng mua bán với bên có liên quan theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020;

- Tờ trình số 249/TTr-HĐQT ngày 25/04/2025 thông qua sửa đổi, bổ sung





Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

4. Đại hội thảo luận: các cổ đông không có ý kiến

5. Biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội:

Tại thời điểm biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội có 06 Cổ đông và cổ đông ủy quyền tham dự đại hội, đại diện cho 7.418.200 cổ phần, chiếm 74,93% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (9.900.000 cổ phần).

5.1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025 số 240/DXV-GĐ ngày 25/04/2025, gồm các nội dung sau:

a) Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 gồm một số chỉ tiêu chính như sau:

| TT  | Chỉ tiêu                                       | ĐV tính    | Thực hiện năm 2024 |
|-----|------------------------------------------------|------------|--------------------|
| 1   | Sản lượng sản xuất                             |            |                    |
| 1.1 | Vỏ bao xi măng                                 | 1.000 cái  | 15.059             |
| 1.2 | Gạch tuynel                                    | 1.000 viên | 23.122             |
| 2   | Sản lượng tiêu thụ                             |            |                    |
| 2.1 | Vỏ bao xi măng                                 | 1.000 cái  | 15.662             |
| 2.2 | Gạch tuynel                                    | 1.000 viên | 26.282             |
| 2.3 | Xi măng                                        | Tấn        | 46.562             |
| 3   | Tổng doanh thu                                 | Triệu đồng | 180.172            |
| 4   | Lợi nhuận trước thuế                           | Triệu đồng | -5.661             |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế                             | Triệu đồng | -5.661             |
| 6   | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu | %          | -4,89              |
| 7   | Nộp ngân sách                                  | Triệu đồng | 2.089              |
| 8   | Tỷ lệ trả cổ tức                               | %          | 0                  |

b) Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2025:

• Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

| TT  | Chỉ tiêu           | ĐVT        | Kế hoạch năm 2025 |
|-----|--------------------|------------|-------------------|
| 1   | Sản lượng sản xuất |            |                   |
| 1.1 | Vỏ bao xi măng     | 1.000 cái  | 18.500            |
| 1.2 | Gạch tuynel        | 1.000 viên | 25.030            |
| 2   | Sản lượng tiêu thụ |            |                   |
| 2.1 | Vỏ bao xi măng     | 1.000 cái  | 18.500            |
| 2.2 | Gạch tuynel        | 1.000 viên | 26.536            |

| TT  | Chỉ tiêu                                       | ĐVT        | Kế hoạch năm 2025 |
|-----|------------------------------------------------|------------|-------------------|
| 2.3 | Xi măng                                        | tấn        | 56.000            |
| 3   | Tổng Doanh thu                                 | Triệu đồng | 210.352           |
| 4   | Lợi nhuận trước thuế                           | Triệu đồng | 730               |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế                             | Triệu đồng | 730               |
| 6   | Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu | %          | 0,63              |
| 7   | Nộp ngân sách                                  | Triệu đồng | 3.858             |
| 8   | Tỷ lệ trả cổ tức                               | %          | 0                 |

- Kế hoạch đầu tư xây dựng:

ĐVT: Triệu đồng

| TT | Loại công trình           | Tổng mức đầu tư | Kế hoạch năm 2025   |            |          |            |                         |                  |                |              |
|----|---------------------------|-----------------|---------------------|------------|----------|------------|-------------------------|------------------|----------------|--------------|
|    |                           |                 | Kế hoạch khối lượng |            |          |            | Kế hoạch vốn thanh toán |                  |                |              |
|    |                           |                 | Tổng số             | Xây dựng   | Thiết bị | Khác       | Thanh toán năm kế hoạch | Cơ cấu nguồn vốn |                |              |
|    |                           |                 |                     |            |          |            |                         | Tổng số          | Vay trong nước | Vốn tự có    |
|    | <b>TỔNG CỘNG CHUNG</b>    | <b>3.310</b>    | <b>1.196</b>        | <b>490</b> | <b>-</b> | <b>706</b> | <b>1.196</b>            | <b>1.196</b>     | <b>-</b>       | <b>1.196</b> |
|    | <b>Dự án nhóm C</b>       |                 |                     |            |          |            |                         |                  |                |              |
| I  | Dự án chuẩn bị đầu tư     | 3.310           | 1.196               | 490        | -        | 706        | 1.196                   | 1.196            | -              | 1.196        |
| 2  | Dự án mỏ đất sét Hóc Lầy. | 3.310           | 1.196               | 490        | -        | 706        | 1.196                   | 1.196            | -              | 1.196        |

Trong trường hợp Bộ xây dựng điều chỉnh kế hoạch năm 2025, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 giao cho Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch năm 2025 cho phù hợp và báo cáo lại tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

#### Kết quả biểu quyết

| Chi tiết kết quả biểu quyết    | Số lượng (CP) | Tỷ lệ (%) |
|--------------------------------|---------------|-----------|
| Tổng số CP có quyền biểu quyết | 7.418.200     |           |
| Tán thành                      | 7.418.200     | 100%      |
| Không tán thành                | 0             | 0%        |
| Không có ý kiến                | 0             | 0%        |

5.2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025 số 241/BC-HĐQT ngày 25/04/2025:

#### Kết quả biểu quyết



| Chi tiết kết quả biểu quyết    | Số lượng (CP) | Tỷ lệ (%) |
|--------------------------------|---------------|-----------|
| Tổng số CP có quyền biểu quyết | 7.418.200     |           |
| Tán thành                      | 7.418.200     | 100%      |
| Không tán thành                | 0             | 0%        |
| Không có ý kiến                | 0             | 0%        |

5.3. Thông qua Báo cáo đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT năm 2024 số 242/DXV-HĐQT ngày 25/04/2025:

**Kết quả biểu quyết**

| Chi tiết kết quả biểu quyết    | Số lượng (CP) | Tỷ lệ (%) |
|--------------------------------|---------------|-----------|
| Tổng số CP có quyền biểu quyết | 7.418.200     |           |
| Tán thành                      | 7.418.200     | 100%      |
| Không tán thành                | 0             | 0%        |
| Không có ý kiến                | 0             | 0%        |

5.4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025 số 243/DXV-BKS ngày 25/04/2025:

**Kết quả biểu quyết**

| Chi tiết kết quả biểu quyết    | Số lượng (CP) | Tỷ lệ (%) |
|--------------------------------|---------------|-----------|
| Tổng số CP có quyền biểu quyết | 7.418.200     |           |
| Tán thành                      | 7.418.200     | 100%      |
| Không tán thành                | 0             | 0%        |
| Không có ý kiến                | 0             | 0%        |

5.5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Tờ trình số 244/TTr-HĐQT ngày 25/04/2025 như sau:

- Lũy kế của Công ty đến 31/12/2023 là - 14.166,200 triệu đồng.
- Năm 2024, lợi nhuận sau thuế của Công ty là - 5.661,351 triệu đồng.
- Lũy kế của Công ty đến 31/12/2024 là - 19.827,552 triệu đồng.

**Kết quả biểu quyết**

| Chi tiết kết quả biểu quyết    | Số lượng (CP) | Tỷ lệ (%) |
|--------------------------------|---------------|-----------|
| Tổng số CP có quyền biểu quyết | 7.418.200     |           |
| Tán thành                      | 7.418.200     | 100%      |
| Không tán thành                | 0             | 0%        |
| Không có ý kiến                | 0             | 0%        |

5.6. Thông qua mức chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Hội đồng quản trị năm 2024; kế hoạch thù lao năm 2025 theo Tờ trình số 245/TTr-HĐQT ngày 25/04/2025:

| TT | Chức danh                                                                        | Đơn vị tính      | Thực hiện năm 2024 | Kế hoạch năm 2025 |
|----|----------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------|-------------------|
| 1  | Chủ tịch Hội đồng quản trị                                                       | Đồng/người/tháng | 6.000.000          | 6.000.000         |
| 2  | Thành viên Hội đồng quản trị                                                     | Đồng/người/tháng | 4.000.000          | 4.000.000         |
| 3  | Trưởng Ban Kiểm soát                                                             | Đồng/người/tháng | 4.000.000          | 4.000.000         |
| 4  | Thành viên Ban kiểm soát; Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Hội đồng quản trị | Đồng/người/tháng | 3.000.000          | 3.000.000         |

#### Kết quả biểu quyết

| Chi tiết kết quả biểu quyết    | Số lượng (CP) | Tỷ lệ (%) |
|--------------------------------|---------------|-----------|
| Tổng số CP có quyền biểu quyết | 7.418.200     |           |
| Tán thành                      | 7.418.200     | 100%      |
| Không tán thành                | 0             | 0%        |
| Không có ý kiến                | 0             | 0%        |

5.7. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm giai đoạn 2025-2029 theo Tờ trình số 246/TTr-HĐQT ngày 25/04/2025 với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu thuần 05 năm: 1.277.938 triệu đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế 05 năm: 21.638 triệu đồng.
- Tổng lợi nhuận sau thuế 05 năm: 20.439 triệu đồng.

#### Kết quả biểu quyết

| Chi tiết kết quả biểu quyết    | Số lượng (CP) | Tỷ lệ (%) |
|--------------------------------|---------------|-----------|
| Tổng số CP có quyền biểu quyết | 7.418.200     |           |
| Tán thành                      | 7.418.200     | 100%      |
| Không tán thành                | 0             | 0%        |
| Không có ý kiến                | 0             | 0%        |

5.8. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025 theo Tờ trình số 247/TTr-BKS ngày 25/04/2025:

Đại hội giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau đây thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 2025 của Công ty:

1. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt. Địa chỉ Tầng 12, Tòa nhà 167 - Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội – Điện thoại: 024.6278.2904

2. Công ty TNHH Kiểm toán VACO. Địa chỉ: Tầng 12A, tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội - Điện thoại: 024.3577.0781



3. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA). Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Center Building – Hapulico Complex, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Q. Thanh Xuân, Hà Nội. Điện thoại: 024.6664.2777

#### Kết quả biểu quyết

| Chi tiết kết quả biểu quyết    | Số lượng (CP) | Tỷ lệ (%) |
|--------------------------------|---------------|-----------|
| Tổng số CP có quyền biểu quyết | 7.418.200     |           |
| Tán thành                      | 7.418.200     | 100%      |
| Không tán thành                | 0             | 0%        |
| Không có ý kiến                | 0             | 0%        |

5.9. Thông qua việc ký kết Hợp đồng mua bán với người có liên quan theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 theo Tờ trình số 248/TTr-HĐQT ngày 25/04/2025:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 dự kiến được tổ chức vào tháng 4. Để việc kinh doanh được đảm bảo liên tục, nếu năm 2026 Công ty vẫn tiếp tục ký Hợp đồng mua bán với các bên liên quan với giá trị hợp đồng  $\geq 35\%$  tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua và giao cho Hội đồng quản trị quyết định và báo cáo lại tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

#### Kết quả biểu quyết

| Chi tiết kết quả biểu quyết    | Số lượng (CP) | Tỷ lệ (%) |
|--------------------------------|---------------|-----------|
| Tổng số CP có quyền biểu quyết | 487.000       |           |
| Tán thành                      | 487.000       | 100%      |
| Không tán thành                | 0             | 0%        |
| Không có ý kiến                | 0             | 0%        |

5.10. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo Tờ trình số 249/TTr-HĐQT ngày 25/04/2025:

#### Kết quả biểu quyết

| Chi tiết kết quả biểu quyết    | Số lượng (CP) | Tỷ lệ (%) |
|--------------------------------|---------------|-----------|
| Tổng số CP có quyền biểu quyết | 7.418.200     |           |
| Tán thành                      | 7.418.200     | 100%      |
| Không tán thành                | 0             | 0%        |
| Không có ý kiến                | 0             | 0%        |

6. Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên năm 2025 (phương thức biểu quyết công khai)

- Thư ký đọc biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, không ai có ý kiến gì thêm.

- Biểu quyết: Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025

đã được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

- Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 kết thúc vào hồi 12 giờ 00 phút cùng ngày.

Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản và được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 gồm 08 trang, được lập thành 03 bản, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 tại Văn phòng Công ty 01 bản, lưu VT 01 bản, lưu Ban Thư ký 01 bản.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 sẽ được lập thành văn bản và thông báo đến toàn thể Cổ đông theo đúng qui định của Pháp luật.

### ĐOÀN CHỦ TỊCH

  
**Trần Văn Khôi**

  
**Nguyễn Văn Tân**

  
**Nguyễn Hữu Vỹ**

### BAN THƯ KÝ

  
**Phan Việt Quyền**

  
**Phạm Phương Dung**

#### Nơi nhận:

- UBCKNN (để b/c);
- Sở GD&ĐT.HCM (để b/c);
- VICEM (để b/c);
- CBTT;
- Lưu VT.



Số: 251./NQ-ĐHĐCĐ

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 04 năm 2025

NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025  
CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM VLXD ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng ngày 25/4/2025.

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025 số 240/DXV-GĐ ngày 25/04/2025, gồm các nội dung sau:

a) Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 gồm một số chỉ tiêu chính như sau:

| TT  | Chỉ tiêu                                       | ĐV tính    | Thực hiện năm 2024 |
|-----|------------------------------------------------|------------|--------------------|
| 1   | Sản lượng sản xuất                             |            |                    |
| 1.1 | Vỏ bao xi măng                                 | 1.000 cái  | 15.059             |
| 1.2 | Gạch tuynel                                    | 1.000 viên | 23.122             |
| 2   | Sản lượng tiêu thụ                             |            |                    |
| 2.1 | Vỏ bao xi măng                                 | 1.000 cái  | 15.662             |
| 2.2 | Gạch tuynel                                    | 1.000 viên | 26.282             |
| 2.3 | Xi măng                                        | Tấn        | 46.562             |
| 3   | Tổng doanh thu                                 | Triệu đồng | 180.172            |
| 4   | Lợi nhuận trước thuế                           | Triệu đồng | -5.661             |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế                             | Triệu đồng | -5.661             |
| 6   | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu | %          | -4,89              |
| 7   | Nộp ngân sách                                  | Triệu đồng | 2.089              |
| 8   | Tỷ lệ trả cổ tức                               | %          | 0                  |

b) Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2025:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

| TT  | Chỉ tiêu                                       | ĐVT        | Kế hoạch năm 2025 |
|-----|------------------------------------------------|------------|-------------------|
| 1   | Sản lượng sản xuất                             |            |                   |
| 1.1 | Vỏ bao xi măng                                 | 1.000 cái  | 18.500            |
| 1.2 | Gạch tuynel                                    | 1.000 viên | 25.030            |
| 2   | Sản lượng tiêu thụ                             |            |                   |
| 2.1 | Vỏ bao xi măng                                 | 1.000 cái  | 18.500            |
| 2.2 | Gạch tuynel                                    | 1.000 viên | 26.536            |
| 2.3 | Xi măng                                        | tấn        | 56.000            |
| 3   | Tổng Doanh thu                                 | Triệu đồng | 210.352           |
| 4   | Lợi nhuận trước thuế                           | Triệu đồng | 730               |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế                             | Triệu đồng | 730               |
| 6   | Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu | %          | 0,63              |
| 7   | Nộp ngân sách                                  | Triệu đồng | 3.858             |
| 8   | Tỷ lệ trả cổ tức                               | %          | 0                 |

- Kế hoạch đầu tư xây dựng:

ĐVT: Triệu đồng

| TT | Loại công trình           | Tổng mức đầu tư | Kế hoạch năm 2025   |            |          |            |                         |                  |                |              |
|----|---------------------------|-----------------|---------------------|------------|----------|------------|-------------------------|------------------|----------------|--------------|
|    |                           |                 | Kế hoạch khối lượng |            |          |            | Kế hoạch vốn thanh toán |                  |                |              |
|    |                           |                 | Tổng số             | Xây dựng   | Thiết bị | Khác       | Thanh toán năm kế hoạch | Cơ cấu nguồn vốn |                |              |
|    |                           |                 |                     |            |          |            |                         | Tổng số          | Vay trong nước | Vốn tự có    |
|    | <b>TỔNG CỘNG CHUNG</b>    | <b>3.310</b>    | <b>1.196</b>        | <b>490</b> | <b>-</b> | <b>706</b> | <b>1.196</b>            | <b>1.196</b>     | <b>-</b>       | <b>1.196</b> |
|    | <b>Dự án nhóm C</b>       |                 |                     |            |          |            |                         |                  |                |              |
| I  | Dự án chuẩn bị đầu tư     | 3.310           | 1.196               | 490        | -        | 706        | 1.196                   | 1.196            | -              | 1.196        |
| 2  | Dự án mở đất sét Hóc Lầy. | 3.310           | 1.196               | 490        | -        | 706        | 1.196                   | 1.196            | -              | 1.196        |

Trong trường hợp Bộ xây dựng điều chỉnh kế hoạch năm 2025, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 giao cho Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch năm 2025 cho phù hợp và báo cáo lại tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị số 241/BC-HĐQT ngày 25/04/2025.



**Điều 3.** Thông qua Báo cáo đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT năm 2024 số 242/DXV-HĐQT ngày 25/04/2025.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát số 243/DXV-BKS ngày 25/04/2025.

**Điều 5.** Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 theo nội dung Tờ trình số 244/TTr-HĐQT ngày 25/04/2025.

- Lỗ lũy kế của Công ty đến 31/12/2023 là - 14.166,200 triệu đồng.
- Năm 2024, lợi nhuận sau thuế của Công ty là - 5.661,351 triệu đồng.
- Lỗ lũy kế của Công ty đến 31/12/2024 là - 19.827,552 triệu đồng.

**Điều 6.** Thông qua mức chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Hội đồng quản trị năm 2024; kế hoạch chi trả năm 2025 theo nội dung Tờ trình số 245/TTr-HĐQT ngày 25/04/2025.

| TT | Chức danh                                                                        | Đơn vị tính      | Thực hiện năm 2024 | Kế hoạch năm 2025 |
|----|----------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------|-------------------|
| 1  | Chủ tịch Hội đồng quản trị                                                       | Đồng/người/tháng | 6.000.000          | 6.000.000         |
| 2  | Thành viên Hội đồng quản trị                                                     | Đồng/người/tháng | 4.000.000          | 4.000.000         |
| 3  | Trưởng Ban Kiểm soát                                                             | Đồng/người/tháng | 4.000.000          | 4.000.000         |
| 4  | Thành viên Ban kiểm soát; Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Hội đồng quản trị | Đồng/người/tháng | 3.000.000          | 3.000.000         |

**Điều 7.** Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm giai đoạn 2025-2029 theo Tờ trình số 246/TTr-HĐQT ngày 25/4/2025 với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu thuần 05 năm: 1.277.938 triệu đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế 05 năm: 21.638 triệu đồng.
- Tổng lợi nhuận sau thuế 05 năm: 20.439 triệu đồng.

**Điều 8.** Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025 theo Tờ trình số 247/TTr-BKS ngày 25/4/2025:

Đại hội giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau đây thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 2025 của Công ty:

1. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt. Địa chỉ Tầng 12, Tòa nhà 167 - Bùì Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội – Điện thoại: 024.6278.2904
2. Công ty TNHH Kiểm toán VACO. Địa chỉ: Tầng 12A, tòa nhà Tổng

Công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội - Điện thoại: 024.3577.0781

3. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA). Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Center Building – Hapulico Complex, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Q. Thanh Xuân, Hà Nội. Điện thoại: 024.6664.2777

**Điều 9.** Thông qua việc ký kết Hợp đồng mua bán với người có liên quan theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 theo Tờ trình số 248/TTr-DXV-HĐQT ngày 25/04/2025.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 dự kiến được tổ chức vào tháng 4. Để việc kinh doanh được đảm bảo liên tục, nếu năm 2026 Công ty vẫn tiếp tục ký Hợp đồng mua bán với các bên liên quan với giá trị hợp đồng  $\geq 35\%$  tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua và giao cho Hội đồng quản trị quyết định và báo cáo lại tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

**Điều 10.** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo Tờ trình số 249/TTr-HĐQT ngày 25/04/2025.

**Điều 11.** Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 25/4/2025.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và toàn thể cổ đông Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua để triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật và điều lệ Công ty./.

**Nơi nhận:**

- UBCKNN (để b/c);
- Sở GDCKTP.HCM (để b/c);
- VICEM (để b/c);
- CBTT;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Nguyễn Văn Tân**



Số: 240 /DXV-GĐ

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ SXKD NĂM 2024**  
**VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần  
Vicem Vật liệu xây dựng Đà Nẵng

**Phần thứ nhất**  
**THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024**

**I. Tình hình hoạt động:**

Công ty CP Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng là đơn vị thành viên trực thuộc VICEM nắm giữ cổ phần chi phối, có chức năng nhiệm vụ kinh doanh các loại xi măng của các đơn vị trực thuộc VICEM, sản xuất kinh doanh vỏ bao xi măng và gạch tuynel. Trong năm 2024 Công ty triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh với những đặc điểm tình hình như sau:

**1. Về tình hình kinh tế xã hội**

Năm 2024 kinh tế đất nước tiếp tục đạt nhiều kết quả quan trọng, GDP đạt mức tăng trưởng 7,09%, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, chịu “tác động tiêu cực kép” từ những yếu tố bất lợi bên ngoài và những hạn chế, bất cập bên trong, thị trường bất động sản chưa phục hồi, các dự án đầu tư chậm giải ngân đã ảnh hưởng trực tiếp đến ngành VLXD, doanh số bán ra của các sản phẩm VLXD tiếp tục giảm sâu. Nguồn cung xi măng trong nước tăng cao so với cầu, xuất khẩu giảm, vì vậy khiến thị trường xi măng trong nước ngày càng cạnh tranh khốc liệt.

**2. Về thuận lợi, khó khăn đối hoạt động SXKD của Công ty**

Trong năm 2024, Công ty đã triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh với những thuận lợi, khó khăn như sau:

**• Thuận lợi:**

- Công ty tiếp tục nhận được sự giúp đỡ, chỉ đạo sát sao của Tổng công ty Xi măng Việt Nam và sự hỗ trợ của các Công ty thành viên trong Vicem.
- Được sự giúp đỡ của các đơn vị thành viên Vicem trong việc hỗ trợ tiêu thụ vỏ bao xi măng.

• **Khó khăn:**

- Kinh doanh xi măng:

+ Nguồn cung xi măng vượt xa so với cầu, trong khi tiêu thụ xi măng tại thị trường nội địa chưa có nhiều dấu hiệu khả quan.

+ Thị trường bất động sản trầm lắng tác động trực tiếp ngành vật liệu xây dựng, khiến cho hoạt động các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh xi măng gặp khó.

- Về Gạch:

+ Nhu cầu tiêu thụ gạch giảm mạnh, các đơn vị sản xuất gạch đứng trước áp lực phải tiêu thụ sản phẩm sản xuất ra do tồn kho cao, nhiều đơn vị phải dừng lò nung/giảm năng suất chạy lò.

+ Xu hướng sử dụng gạch không trong các công trình xây dựng gia tăng, đặc biệt các công trình xây dựng có vốn đầu tư công (sử dụng 100% gạch không nung trong thi công xây dựng).

+ Giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào sản xuất gạch, đặc biệt là giá than vẫn duy trì ở mức cao, nguồn cung đất sét cho sản xuất gạch ngày càng khan hiếm.

- Về vỏ bao: Thị trường vỏ bao nội địa tiếp tục chịu áp lực cạnh tranh gay gắt do dư thừa năng lực sản xuất trong khi nhu cầu xi măng bao nội địa ngày càng giảm, cùng với xu hướng chuyển dịch cơ cấu sản phẩm của thị trường từ sử dụng xi măng bao KPK truyền thống sang xi măng bao giá rẻ như vỏ bao PP, PK,... đồng thời tăng sử dụng xi măng rời, giảm xi măng bao đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tiêu thụ vỏ bao xi măng KPK của Công ty.

## II. Tổng quan về kết quả SXKD:

### 1. Kết quả hoạt động kinh sản xuất doanh năm 2024

| TT       | Chỉ tiêu                                  | ĐV tính   | NQ<br>ĐHCĐ<br>2024 | TH<br>năm 2024 | TH<br>năm 2023 | % hoàn<br>thành<br>NQĐH<br>CĐ<br>2024 | So sánh<br>với năm<br>2023<br>(%) |
|----------|-------------------------------------------|-----------|--------------------|----------------|----------------|---------------------------------------|-----------------------------------|
| <b>1</b> | <b>Sản lượng sản xuất</b>                 |           |                    |                |                |                                       |                                   |
|          | Vỏ bao xi măng                            | 1000 cái  | 16.800             | 15.059         | 14.810         | 89,64                                 | 101,68                            |
|          | Gạch nung                                 | 1000 viên | 26.900             | 23.122         | 23.064         | 85,96                                 | 100,25                            |
| <b>2</b> | <b>Sản lượng tiêu thụ</b>                 |           |                    |                |                |                                       |                                   |
|          | Xi măng                                   | Tấn       | 48.000             | 46.562         | 43.373         | 97,00                                 | 107,35                            |
|          | Vỏ bao xi măng                            | 1000 cái  | 16.800             | 15.662         | 15.097         | 93,23                                 | 103,74                            |
|          | Gạch nung                                 | 1000 viên | 26.900             | 26.282         | 23.630         | 97,70                                 | 111,22                            |
| <b>3</b> | <b>Tổng doanh thu và thu nhập khác</b>    | Tr.đ      | 194.497            | 180.172        | 174.106        | 92,63                                 | 103,48                            |
| <b>4</b> | <b>Nộp Ngân sách</b>                      | Tr.đ      | 4.552              | 2.089          | 2.446          | 45,89                                 | 85,40                             |
| <b>5</b> | <b>Lợi nhuận</b>                          | Tr.đ      | -5.865             | -5.661         | -8.331         |                                       |                                   |
| <b>6</b> | <b>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH</b> | %         | -5,06              | -4,89          | -7,19          |                                       |                                   |
| <b>7</b> | <b>Tỷ lệ trả cổ tức</b>                   | %         | 0                  | 0              | 0              |                                       |                                   |



## **2. Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2024**

### **2.1. Tình hình sản xuất, hoạt động máy móc thiết bị**

- Xí nghiệp Lai Nghi:
  - Trong năm 2024 Xí nghiệp dừng hoạt động do tình hình tiêu thụ thấp, sản lượng tồn bãi cao và không có nguồn nguyên liệu đất sét cho sản xuất.
- Nhà máy An Hòa:
  - Trong năm 2024 Nhà máy đã tạm dừng sản xuất trong tháng 02 đầu năm do tình hình tiêu thụ thấp, sản lượng tồn kho cao; trong thời gian dừng lò nhà máy tiến hành sửa chữa, bảo dưỡng.
  - Từ tháng 3->12/2024 thiết bị nhà máy hoạt động ổn định, chạy lò với công suất hợp lý vừa đảm bảo tồn kho hợp lý, vừa đáp ứng yêu cầu của thị trường.
  - Sản xuất đảm bảo an toàn không để xảy ra sự cố tai nạn lao động. Công tác VSCN & môi trường & PCCN tại Nhà máy được đảm bảo và duy trì thường xuyên.
- Xí nghiệp Vô bao:
  - Sản xuất vỏ bao đáp ứng nhu cầu các chủng loại của khách hàng. Sản lượng sản xuất không đạt được kế hoạch chủ yếu do tiêu thụ xi măng khó khăn nên các đối tác giảm lượng đơn hàng so với hợp đồng đã ký, cùng với xu hướng chuyển từ sử dụng xi măng bao KPK sang sử dụng xi măng rời làm giảm nhu cầu về vỏ bao trên thị trường.
  - Thiết bị đã hoạt động lâu năm nên một số thiết bị hư hỏng đột xuất, Tuy nhiên Xí nghiệp đã tập trung sửa chữa, khắc phục kịp thời để đảm bảo sản xuất ổn định.
  - Trong năm triển khai sản xuất mẫu vỏ bao xi măng mới của Tổng công ty xi măng Việt Nam và thử mẫu sản xuất bao xi măng cho 02 khách hàng mới Đức Sơn và Long Sơn.
  - Xí nghiệp luôn ưu tiên sử dụng vật tư, phụ tùng trong nước sản xuất thay thế vật tư phụ tùng nhập khẩu, một số chi tiết phụ tùng tự gia công chế tạo tiết giảm chi phí trong sản xuất, giảm giá thành.
  - Xí nghiệp vô bao đã bám sát kế hoạch của NSX xi măng để có kế hoạch sản xuất hợp lý, hạn chế thấp nhất việc chuyển đổi qua lại các sản phẩm sản xuất ảnh hưởng đến chất lượng và gia tăng phế phẩm trong quá trình sản xuất.

### **2.2. Công tác tiêu thụ**

#### **a) Tiêu thụ xi măng**

Sản lượng tiêu thụ năm 2024: 46.562 tấn đạt 97,0% so với NQĐHCD năm 2024, so với cùng kỳ năm 2023 vượt 7,35 %.

- Công ty đã triển khai các giải pháp tiêu thụ xi măng:

+ Mở thêm các điểm giao hàng tại các quận huyện trong thành phố Đà Nẵng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng sử dụng xe có trọng tải dưới 3 tấn nhận hàng vận chuyển đến các địa điểm trong thành phố.

+ Để gia tăng sản lượng tiêu thụ Công ty thực hiện chính sách lũy tiến sản lượng tiêu thụ đảm bảo lợi ích cao cho những cửa hàng tiêu thụ sản lượng lớn.

+ Triển khai kịp thời và linh hoạt các chính sách bán hàng đến các cửa hàng phù hợp với chính sách của các Nhà sản xuất xi măng ban hành.

- Xây dựng phương án nhận xi măng hàng tháng tại các địa điểm hợp lý đồng thời đảm bảo cung cấp hàng kịp thời cho khách hàng.

- Nguyên nhân không đạt kế hoạch :

+ Thị trường bất động sản chưa có dấu hiệu phục hồi, các công trình dự án chậm triển khai, giải ngân đầu tư công tại nhiều địa phương còn chậm, phân khúc xây dựng dân sinh cũng trầm lắng.

+ Nguồn cung xi măng đang dư thừa đã tác động tiêu cực đến việc tiêu thụ xi măng, các thương hiệu xi măng cạnh tranh ngày càng gay gắt chủ yếu về giá.

#### **b) Tiêu thụ gạch tuynel**

- Sản lượng tiêu thụ năm 2024: 26,282 triệu viên đạt 97,7% so với NQDHCB 2024, so với cùng kỳ năm 2023 vượt 11,22 %.

- Công ty đã triển khai các giải pháp tiêu thụ gạch:

+ Thường xuyên chăm sóc hệ thống phân phối gạch tuynel. Bám sát, nắm bắt thông tin thị trường để đưa chính sách chính giá bán từng theo mùa vụ và nhu cầu thị trường từng thời điểm.

+ Tập trung tiêu thụ sản phẩm tại các thị trường cốt lõi để giữ thị phần. Mở rộng tiêu thụ vào các công trình để ổn định được sản lượng tiêu thụ những tháng mưa lệch mùa xây dựng.

+ Sản xuất sản phẩm đảm bảo chất lượng và đa dạng chủng loại, kích thước gạch đáp ứng được yêu cầu, thị hiếu khách hàng.

- Nguyên nhân tiêu thụ gạch không đạt kế hoạch :

+ Thị trường bất động sản trầm lắng, các công trình dự án xây dựng dân dụng ít khởi công xây dựng.

+ Xu hướng sử dụng gạch không trong các công trình xây dựng tăng cao, đặc biệt các công trình xây dựng có vốn đầu tư nhà nước.

+ Một số công trình trong thi công xây dựng giảm sử dụng gạch tuynel thay vào đó sử dụng các vật liệu nhẹ thay thế như bê tông nhẹ, vách ngăn thạch cao, vách ngăn nhựa...



### c) Tiêu thụ vỏ bao

- Sản lượng tiêu thụ năm 2024: 15,662 triệu vỏ đạt 93,23% so với NQĐHCD 2024, so với cùng kỳ năm 2023 tăng 3,74%.

- Nguyên nhân không đạt kế hoạch :

+ Do nhu cầu xi măng bao nội địa giảm, dẫn đến sản lượng xi măng bao tiêu thụ của các Nhà sản xuất cũng giảm theo.

+ Tỷ trọng dịch chuyển cơ cấu sản phẩm từ xi măng bao sang xi măng rời ngày càng tăng.

- Công ty đã triển khai các giải pháp tiêu thụ vỏ bao xi măng:

- Khai thác tối đa sản lượng vỏ bao cung cấp cho các đơn vị trong và ngoài Vicem như xi măng Hà Tiên, Hoàng Thạch, Hạ Long, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Nghi Sơn. Ngoài ra ký thêm 2 đối tác là xi măng Đức Sơn và Long Sơn để gia tăng sản lượng tiêu thụ trong năm 2024.

- Xây dựng phương án giá thành cho từng loại vỏ bao, tính điểm hòa vốn để làm căn cứ xác định giá bán cạnh tranh để tham gia đấu thầu cung cấp vỏ bao cho các Công ty xi măng.

- Đàm phán các đối tác cung cấp giảm giá nguyên vật liệu đầu vào, tiết kiệm trong sản xuất để giảm giá thành sản phẩm, tăng cạnh tranh và hiệu quả.

### 2.3. Về chỉ tiêu doanh thu

Tổng doanh thu năm 2024 đạt: 180,172 tỷ đồng, đạt 92,63% so với NQĐHCD 2024, tăng 3,48% so với năm 2023

Nguyên nhân doanh thu không đạt kế hoạch:

- Do chỉ tiêu sản lượng xi măng, vỏ bao, gạch tuynel đều không đạt kế hoạch 2024.

- Do giá bán giảm:

+ Giá xi măng giảm 3% so với giá KH : 1.392.653 đ/tấn/1.431.719 đ/tấn.

+ Giá gạch giảm 11% so với giá KH : 1.003 đ/viên/1.126 đ/viên.

+ Giá vỏ bao giảm 0,3% so với giá KH : 5.427đ/cái/ 55.443 đ/cái.

Do ảnh hưởng sản lượng và giá bán giảm trên làm cho doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ không đạt kế hoạch.

### 2.4. Về lợi nhuận

Năm 2024 hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty: -5.661 triệu đồng. Trong đó kết quả kinh doanh các lĩnh vực như sau:

|                                     |             |
|-------------------------------------|-------------|
| - Kinh doanh xi măng :              | 256 Tr.đ    |
| - Gạch nung tuynel :                | -2.711 Tr.đ |
| - Vỏ bao xi măng :                  | -1.577 Tr.đ |
| - Trích lập dự phòng :              | -141 Tr.đ   |
| - Chi phí trong thời gian ngừng SX: | -3.608 Tr.đ |

- Lợi nhuận khác: 2.120 Tr.đ

Lợi nhuận khác chủ yếu đến từ hoạt động kinh doanh cho thuê kho bãi, thu nhập từ hoạt động tài chính (*lãi tiền gửi ngân hàng*).

## 2.5. Về nộp NSNN:

Trong năm 2024, nộp ngân sách nhà nước đầy đủ theo quy định. Số đã nộp: 2.089 tỷ đồng, đạt: 45,89 % KH năm.

## 2.6 . Tình hình quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn

### a. Tình hình quản lý, sử dụng vốn

-Tại thời điểm 31/12/2024 vốn điều lệ của Công ty là 99,000 tỷ đồng, trong đó vốn nhà nước: 65,147 tỷ đồng, chiếm 65,81% vốn điều lệ. Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 01/01/2024: 102,426 tỷ đồng, tại thời điểm 31/12/2024 vốn chủ sở hữu: 96,765 tỷ đồng.

### b. Tình hình quản lý nợ phải thu, nợ phải trả

- Công nợ phải thu đầu năm 01/01/2024 : 75.294 Tr.đồng
- Công nợ phải thu cuối năm 31/12/2024 : 71.619 Tr.đồng
- Công nợ phải thu giảm trong năm: 3.675 Tr.đồng.

*Trong đó:*

- + Xi măng giảm : -504 Tr.đồng
- + Vỏ bao giảm : -3.231 Tr.đồng
- + Gạch giảm: -3 Tr.đồng
- + Nợ khác tăng: 63 Tr.đồng

- Trong năm 2024, trích lập dự phòng nợ quá hạn và phải thu khó đòi là 141 Tr.đồng.

### c. Các giải pháp triển khai công tác thu nợ

- Công ty thường xuyên tổ chức buổi họp về công nợ, phân tích, đánh giá cụ thể đối với từng đối tượng nợ và đưa ra các giải pháp thu nợ để giảm dần công nợ phải thu, đặc biệt nợ quá hạn.

- Công ty thành lập Tổ xác minh công nợ nhằm tăng cường công tác đối chiếu, xác định trình trạng nợ để có các biện pháp kiểm soát và thu hồi nợ.

### d. Những mặt còn tồn tại, khó khăn trong việc quản lý công nợ:

- Một phần công nợ quá hạn phát sinh từ những năm trước hiện không còn giao dịch với Công ty, Thương vụ vẫn đang tiếp tục thu hồi nhưng rất chậm; công tác tiêu thụ xi măng khó khăn cũng ảnh hưởng đến việc thanh toán công nợ đến hạn.

## 2.7. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng mỏ đất sét Hóc Lầy

- Các bước hồ sơ đã được chấp thuận:

+ Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam có văn bản số 2394/UBND-KTN ngày 4/5/2019 về việc thống nhất chủ trương cho phép Công ty CP Vicem VLXD Đà Nẵng được lập hồ sơ thủ tục đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.



+ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 3325/GP-UBND ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty CP Vicem VLXD Đà Nẵng thực hiện thăm dò khoáng sản đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Hóc Lầy, thôn Phú Đa 2, xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

+ Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 8/04/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường theo “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Hóc Lầy, thôn Phú Đa 2, xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam”.

+ Văn bản số 1154/SXD-QLHT ngày 31/7/2020 của Sở Xây Dựng về việc ý kiến thẩm định Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật của dự án khai thác đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Hóc Lầy, thôn Phú Đa 2, xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên.

+ Quyết định số 358/QĐ-HĐQT ngày 23/8/2021 của Hội đồng quản trị Công ty CP Vicem VLXD Đà Nẵng về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình khai thác đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Hóc Lầy, thôn Phú Đa 2, xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

+ Quyết định số 83/QĐ-STNMT ngày 26/1/2022 của Sở tài nguyên môi trường tỉnh Quảng Nam về phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án khai thác đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Hóc lầy, thôn Phú Đa 2, xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Những mặt còn tồn tại vướng mắc trong công tác đầu tư xây dựng mỏ sét:

+ Công ty đã hoàn thiện và tập hợp các hồ sơ nộp đến Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Nam từ Quý 4/2022 để được chấp thuận chủ trương đầu tư.

+ Ngày 11/06/2024 Sở Kế hoạch Đầu tư có Văn bản số 1609/SKHĐT-DNĐT về trả lại hồ sơ để hoàn chỉnh sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền (*do Sở Kế hoạch Đầu tư chưa nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác định khu vực khoáng sản đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại Hóc Lầy thuộc hay không thuộc khu vực khoáng định không đấu giá khai thác khoáng sản*).

- Kết quả triển khai giá trị, khối lượng thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Mỏ đất sét Hóc Lầy năm 2024:

+ Tổng giá trị khối lượng thực hiện/giá trị khối lượng Nghị quyết ĐHCĐ năm 2024: 0 đồng/1.196 triệu đồng.

+ Tổng giá trị khối lượng thanh toán/kế hoạch vốn thanh toán Nghị quyết ĐHCĐ năm 2024: 0 đồng/1.196 triệu đồng.

## **2.8. Công tác cán bộ và tình hình lao động, tiền lương, BHXH**

### **a) Công tác quản lý và công tác cán bộ**

- Triển khai công tác rà soát quy hoạch cấp ủy giai đoạn (2020-2025) và giai đoạn (2025-2030).

- Triển khai công tác rà soát quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty diện VICEM quản lý giai đoạn (2021-2026), xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty giai đoạn (2026-2031).

- Triển khai đánh giá xếp loại Người quản lý Công ty năm 2023.

- Thực hiện trình tự, thủ tục bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty theo đúng quy chế quản lý cán bộ hiện hành của VICEM và Công ty.

- Xây dựng phương án sử dụng lao động tái cơ cấu Xí nghiệp gạch tuynel Lai Nghi.

**b) Về lao động**

- Số lao động kế hoạch năm 2024: 241 người.

- Số lao động đầu năm 01/1/2024: 242 người.

- Lao động tuyển mới trong năm 2024 09 người.

- Lao động chấm dứt HĐLĐ trong năm 2024: 35 người.

- Số lao động tính đến thời điểm 31/12/2024: 216 người.

- Lao động thực tế sử dụng bình quân năm 2024: 226 người.

- Số lao động bình quân thực hiện năm 2024 bằng 93,8% so với kế hoạch năm 2024.

**c) Về tiền lương và thu nhập người lao động.**

- Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024: 24.000 Tr.đồng.

- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2024: 22.312 Tr.đồng.

- Tiền lương bình quân của CBCNV thực hiện năm 2024 là 8,23 Tr.đồng/người/tháng.

**d) Chế độ Bảo hiểm xã hội:**

- Tổng số tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN năm 2024: 6.313 Tr. đồng

- Mức lương bình quân của CBCNV đóng BHXH năm 2024: 7,25 Tr.đồng, so với mức lương đóng BHXH năm 2023 tăng 2,1%.

**2.9. Công tác xây dựng các quy chế quy định về quản lý nội bộ**

Trong năm 2024, Công ty đã sửa đổi, bổ sung và ban hành thay thế 06 quy chế quy định bao gồm: Quy chế quản lý mua sắm hàng hóa, dịch vụ; Quy chế quản lý cán bộ; Phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị; Thỏa ước lao động tập thể; Hệ thống thang lương, bảng lương; Quy định tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.



## Phần thứ hai

### MỤC TIÊU, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KH SXKD NĂM 2025

#### I. Nhận định tình hình

Trong năm 2025, Công ty triển khai nhiệm vụ SXKD với tình hình, đặc điểm như sau:

- Tình hình thế giới dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; căng thẳng chính trị, xung đột quân sự có nguy cơ leo thang và lan rộng, rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng, chuỗi sản xuất, giá dầu tiềm ẩn nguy cơ biến động mạnh; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu... tiếp tục ảnh hưởng đến nền kinh tế thế giới, trong đó có Việt Nam.

- Kinh tế Việt Nam đang trong quá trình phục hồi, tuy nhiên vẫn phải đối mặt với những khó khăn, thách thức; hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nước còn nhiều khó khăn; thị trường bất động sản đang trong giai đoạn điều chỉnh phục hồi chậm; thiên tai, lũ lụt, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp...

- Chính phủ tiếp tục các giải pháp trọng tâm giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; đồng thời định hướng các giải pháp, chính sách cụ thể để thúc đẩy tăng trưởng, tháo gỡ khó khăn, vương mắc cho doanh nghiệp như giảm lãi suất vay vốn và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn ưu đãi; cải thiện môi trường đầu tư, đặc biệt thông qua việc ban hành các luật quan trọng như Luật Đất đai sửa đổi, Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh BĐS.

- Thị trường xi măng trong nước vẫn tiếp tục cạnh tranh khốc liệt, do nhu cầu xi măng trong nước không tăng trong khi đó lượng tồn kho sản phẩm và năng lực sản xuất trong nước dư thừa.

- Nhu cầu sử dụng vật liệu không nung và các vật liệu thay thế gạch nung trong thi công xây dựng gia tăng sẽ ảnh hưởng đến thị trường gạch tuynel.

- Xu hướng dịch chuyển nhu cầu sử dụng từ xi măng bao sang xi măng rời tiếp tục tăng sẽ khó khăn trong việc tiêu thụ xi măng bao và lĩnh vực sản xuất tiêu thụ vỏ bao.

#### II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Đầu tư xây dựng năm 2025

Trước tình hình sản xuất kinh doanh dự báo còn rất nhiều khó khăn, thách thức. Xuất phát từ nhận định tình hình trên, Ban điều hành đề ra kế hoạch SXKD – ĐTXD năm 2025, cụ thể như sau:

##### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

| TT       | Chỉ tiêu                  | ĐVT        | Kế hoạch năm 2025 | Ghi chú |
|----------|---------------------------|------------|-------------------|---------|
| <b>1</b> | <b>Sản lượng sản xuất</b> |            |                   |         |
| 1.1      | Vỏ bao                    | 1.000 Cái  | 18.500            |         |
| 1.2      | Gạch nung                 | 1.000 Viên | 25.030            |         |

| TT       | Chỉ tiêu                               | ĐVT            | Kế hoạch năm 2025 | Ghi chú |
|----------|----------------------------------------|----------------|-------------------|---------|
| <b>2</b> | <b>Sản lượng tiêu thụ</b>              |                |                   |         |
| 2.1      | Xi măng                                | Tấn            | 56.000            |         |
| 2.2      | Vỏ bao                                 | 1.000 Cái      | 18.500            |         |
| 2.3      | Gạch nung                              | 1.000 Viên     | 26.536            |         |
| <b>3</b> | <b>Tổng doanh thu và thu nhập khác</b> | <b>Tỷ đồng</b> | <b>210,352</b>    |         |
|          | <i>Trong đó:</i>                       |                |                   |         |
| 3.1      | Doanh thu bán hàng                     | Tỷ đồng        | 206,669           |         |
| 3.2      | Doanh thu hoạt động tài chính          | Tỷ đồng        | 1,056             |         |
| 3.3      | Doanh thu cho thuê kho bãi             | Tỷ đồng        | 2,127             |         |
| 3.4      | Thu nhập khác                          | Tỷ đồng        | 0,500             |         |
| <b>4</b> | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>            | <b>Tỷ đồng</b> | <b>0,730</b>      |         |
| <b>5</b> | <b>Lợi nhuận sau thuế</b>              | <b>Tỷ đồng</b> | <b>0,730</b>      |         |
| <b>6</b> | <b>Lợi nhuận sau thuế/VCSH</b>         | <b>%</b>       | <b>0,63</b>       |         |
| <b>7</b> | <b>Nộp Ngân sách</b>                   | <b>Tỷ đồng</b> | <b>3,858</b>      |         |
| <b>8</b> | <b>Dự kiến cổ tức</b>                  | <b>%</b>       | <b>0</b>          |         |

## 2. Kế hoạch đầu tư xây dựng

ĐVT: Triệu đồng

| T<br>T | Loại công trình           | Tổng mức đầu tư | Kế hoạch năm 2025   |            |          |            |                         |                  |                |              |
|--------|---------------------------|-----------------|---------------------|------------|----------|------------|-------------------------|------------------|----------------|--------------|
|        |                           |                 | Kế hoạch khối lượng |            |          |            | Kế hoạch vốn thanh toán |                  |                |              |
|        |                           |                 | Tổng số             | Xây dựng   | Thiết bị | Khác       | Thanh toán năm kế hoạch | Cơ cấu nguồn vốn |                |              |
|        |                           |                 |                     |            |          |            |                         | Tổng số          | Vay trong nước | Vốn tự có    |
|        | <b>TỔNG CỘNG CHUNG</b>    | <b>3.310</b>    | <b>1.196</b>        | <b>490</b> | <b>-</b> | <b>706</b> | <b>1.196</b>            | <b>1.196</b>     | <b>-</b>       | <b>1.196</b> |
|        | <b>Dự án nhóm C</b>       |                 |                     |            |          |            |                         |                  |                |              |
| I      | Dự án chuẩn bị đầu tư     | 3.310           | 1.196               | 490        | -        | 706        | 1.196                   | 1.196            | -              | 1.196        |
| 2      | Dự án mở đất sét Hóc Lầy. | 3.310           | 1.196               | 490        | -        | 706        | 1.196                   | 1.196            | -              | 1.196        |

## 3. Nội dung, biện pháp chủ yếu để thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025:

### 3.1. Công tác quản lý điều hành

- Ban điều hành bám sát Nghị quyết Đảng ủy, Nghị quyết ĐHCĐ năm 2025, Nghị quyết Hội đồng quản trị hàng quý và tình hình thực tế để có các giải pháp đồng bộ, chỉ đạo điều hành quyết liệt, linh hoạt và hiệu quả, cùng tập thể Người lao động nỗ lực tối đa, phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

### 3.2. Công tác tiêu thụ

- Trong bối cảnh thị trường khó khăn, cạnh tranh quyết liệt, công tác thị trường tiêu thụ sản phẩm phải đặc biệt chú trọng, cần tăng cường quan hệ với khách hàng, đẩy mạnh hoạt động chăm sóc khách hàng; xây dựng củng cố lại hệ thống bán hàng, hệ thống nhà phân phối.



- Tiếp tục theo dõi, bám sát diễn biến tình hình thị trường tiêu thụ để xây dựng giá bán và chính sách bán hàng linh hoạt theo từng chủng loại xi măng, gạch trên từng địa bàn phù hợp với thực tế thị trường nhằm gia tăng sản lượng, giữ vững thị phần tiêu thụ và mở rộng thị trường.

- Phối hợp với Vicem Hoàng Thạch, Vicem Hải Vân thương hiệu Wallcem, Vicem Bim Sơn xây dựng kế hoạch tiêu thụ sản phẩm, đề xuất chính sách bán hàng phù hợp với tình hình thị trường đảm bảo phát triển thị trường được phân công.

- Chủ động tìm kiếm khách hàng vỏ bao mới để phát huy hết công suất thiết bị dây chuyền sản xuất vỏ bao trong năm 2025.

### **3.3. Công tác sản xuất**

- Chú trọng công tác quản lý duy tu, bảo trì thiết bị đảm bảo thiết bị ở trạng thái tốt nhất để duy trì sản xuất ổn định và phát huy công suất khi nhu cầu tiêu thụ gạch tuynel và vỏ bao xi măng tăng.

- Tiếp tục thực hiện triệt để việc tiết giảm chi phí sản xuất như tiết giảm tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, chi phí sửa chữa máy móc thiết bị; tìm kiếm các nguồn vật tư, thiết bị đảm bảo yêu cầu kỹ thuật với giá cả hợp lý, cạnh tranh.

- Tiếp tục đưa các nguyên liệu thay thế (xi thải, bùn thải...) thay thế nguồn nguyên liệu đất sét trong sản xuất gạch; tái chế sử dụng lại phế liệu trong sản xuất vỏ bao để giảm giá thành tăng tính cạnh tranh sản phẩm của Công ty.

- Gia tăng khối lượng công việc sửa chữa tự làm, giảm thuê ngoài; vận hành các thiết bị có công suất lớn tránh giờ cao điểm để tiết kiệm chi phí điện năng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Theo dõi các hợp đồng cung cấp vỏ bao đã ký, thường xuyên liên hệ với các Nhà sản xuất xi măng để nắm bắt được đơn hàng, xây dựng kế hoạch sản xuất hợp lý, tránh thường xuyên đổi mẫu trong quá trình sản xuất ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng và gia tăng phế phẩm trong quá trình sản xuất.

- Triển khai lắp đặt điện mặt trời áp mái nhà xưởng sản xuất Xi nghiệp vỏ bao xi măng theo quy định,

- Nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới: Dây sling, các loại vỏ bao khác đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Nghiên cứu tái chế phế liệu trong sản xuất vỏ bao.

- Nghiên cứu thiết bị sản xuất gạch không nung.

### **3.4. Công tác Kế hoạch và cung ứng vật tư, nguyên vật liệu**

- Lập kế hoạch mua sắm nguyên vật liệu, vật tư phù từng đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cân đối giữa sản xuất và tiêu thụ xây dựng mức tồn kho vật tư, nguyên nhiên liệu hợp lý nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đảm bảo hiệu quả chung.

- Giá vật tư, NVL sản xuất vỏ bao dao động liên tục, cần theo dõi sát thị trường chọn thời điểm mua thích hợp để giảm giá thành sản xuất vỏ bao nâng cao hiệu quả kinh doanh.

101  
NG  
PT  
C  
EU XI  
A. N  
PHC



- Tìm kiếm đối tác cung cấp nguyên nhiên vật liệu đảm bảo chất lượng và giá cả cạnh tranh. Triển khai việc mua sắm nguyên nhiên vật liệu cho hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định của pháp luật và quy chế mua sắm Công ty ban hành;

### **3.5. Công tác tài chính, công nợ**

- Tiếp tục bám sát, phối hợp với các cơ quan chức năng, có các giải pháp để đơn đốc thu hồi các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ phải thu quá hạn, trong đó có khoản nợ đã khởi kiện và có phán quyết của Tòa án; tích cực đơn đốc thu hồi công nợ, không được để phát sinh nợ phải thu khó đòi; thường xuyên rà soát, phân tích tuổi nợ, thực hiện trích lập dự phòng kịp thời, đầy đủ đúng quy định; thực hiện đối chiếu công nợ phải thu, phải trả đầy đủ theo quy định.

- Tiếp tục tăng cường công tác thu hồi nợ, đặc biệt nợ quá hạn.

- Cân đối dòng tiền, nợ phải thu và nợ phải trả, tăng cường phát huy hiệu quả sử dụng vốn tối ưu nhất.

- Rà soát các chi phí và tìm các biện pháp để tiết giảm chi phí quản lý, chi phí bán hàng, chi phí thực hiện bằng hoặc thấp hơn kế hoạch đã xây dựng.

### **3.6. Công tác đầu tư xây dựng**

- Tiếp tục bám sát Sở Tài nguyên Môi trường, Sở Kế hoạch Đầu tư, UBND tỉnh Quảng Nam để sớm được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy phép khai thác Mỏ sét Hóc Lầy để đưa vào khai thác nhằm ổn định nguồn nguyên liệu cho sản xuất gạch tuynel.

### **3.7. Công tác khác**

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, cập nhật, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Công ty.

- Tăng cường giáo dục, tuyên truyền người lao động về công tác an toàn vệ sinh lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ; không để xảy ra thiệt hại về người và tài sản trong Công ty.

Trong bối cảnh Công ty còn nhiều khó khăn, Ban điều hành sẽ bám sát chủ trương định hướng và sự chỉ đạo kịp thời từ Hội đồng quản trị; chỉ đạo, quán triệt CBCNV và người lao động nêu cao tinh thần đoàn kết, nỗ lực tối đa để vượt qua khó khăn, đặc biệt thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi khâu, mọi lĩnh vực, phấn đấu hoàn thành tốt nhất các kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch xuất kinh doanh năm 2025 Ban điều hành kính trình Đại hội đồng. Ban điều hành kính mong quý Cổ đông với trí tuệ và tinh thần xây dựng trách nhiệm cao hãy đóng góp những ý kiến quý báu cho sự thành công tại Đại hội, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025.



Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

*Nơi nhận:*

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT.

  
**Trần Văn Khôi**



Số: 241 /BC-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024**  
**VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần  
Vicem Vật liệu xây dựng Đà Nẵng

Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội cổ đông kết quả thực hiện nhiệm vụ quyền hạn năm 2024 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2025 như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2024**

**1. Các chỉ tiêu chính theo Nghị quyết ĐHĐCĐ giao**

| TT | Chỉ tiêu                                  | ĐV tính   | NQ ĐHĐCĐ 2024 | TH năm 2024 | TH năm 2023 | % hoàn thành NQĐH CĐ 2024 | So sánh với năm 2023 (%) |
|----|-------------------------------------------|-----------|---------------|-------------|-------------|---------------------------|--------------------------|
| 1  | <b>Sản lượng sản xuất</b>                 |           |               |             |             |                           |                          |
|    | Vỏ bao xi măng                            | 1000 cái  | 16.800        | 15.059      | 14.810      | 89,64                     | 101,68                   |
|    | Gạch nung                                 | 1000 viên | 26.900        | 23.122      | 23.064      | 85,96                     | 100,25                   |
| 2  | <b>Sản lượng tiêu thụ</b>                 |           |               |             |             |                           |                          |
|    | Xi măng                                   | Tấn       | 48.000        | 46.562      | 43.373      | 97,00                     | 107,35                   |
|    | Vỏ bao xi măng                            | 1000 cái  | 16.800        | 15.662      | 15.097      | 93,23                     | 103,74                   |
|    | Gạch nung                                 | 1000 viên | 26.900        | 26.282      | 23.630      | 97,70                     | 111,22                   |
| 3  | <b>Tổng doanh thu và thu nhập khác</b>    | Tr.đ      | 194.497       | 180.172     | 174.106     | 92,63                     | 103,48                   |
| 4  | <b>Nộp Ngân sách</b>                      | Tr.đ      | 4.552         | 2.089       | 2.446       | 45,89                     | 85,40                    |
| 5  | <b>Lợi nhuận</b>                          | Tr.đ      | -5.865        | -5.661      | -8.331      |                           |                          |
| 6  | <b>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH</b> | %         | -5,06         | -4,89       | -7,19       |                           |                          |
| 7  | <b>Tỷ lệ trả cổ tức</b>                   | %         | 0             | 0           | 0           |                           |                          |

**2. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ giao năm 2024**

Năm 2024, ngành VLXD đối mặt với những khó khăn thử thách cả về sản xuất lẫn tiêu thụ. Đối với sản xuất: giá nguyên liệu vật tư đầu vào và các khoáng sản liên tục tăng cao gây áp lực lớn lên chi phí sản xuất làm tăng giá thành sản phẩm, đặc biệt ngành xi măng và sản xuất gạch tuynel chịu ảnh hưởng nặng nề do sự phụ thuộc nhiều vào các nguyên liệu này. Về thị trường tiêu thụ: do mất cân đối nghiêm trọng về cung cầu, nguồn cung trong nước cao trong khi đó cầu giảm, thị trường bất động sản trong nước tăng trưởng chậm, nhiều công trình xây dựng,



dự án trọng điểm về kết cấu hạ tầng chậm triển khai, phải hoãn hoặc giãn tiến độ là một trong những nguyên nhân khiến tiêu thụ vật liệu xây dựng suy giảm.

Những yếu tố trên đã tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như triển khai các kế hoạch của Công ty. Mặc dù kết quả thực hiện kế hoạch 2024 vượt so với cùng kỳ 2023 nhưng một số chỉ tiêu vẫn không đạt kế hoạch theo Nghị quyết đại hội cổ đông giao năm 2024 như sản lượng, doanh thu...

## **II. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **1. Cơ cấu Hội đồng quản trị**

- Tại kỳ Đại hội cổ đông thường niên 2024 Công ty đã kiện toàn đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị Điều lệ Công ty quy định gồm 05 thành viên, trong đó 01 thành viên là Hội đồng quản trị độc lập, 03 thành viên không tham gia Ban điều hành, ngay sau Đại hội Hội đồng quản trị họp phân công nhiệm vụ từng Thành viên Hội đồng quản trị theo dõi các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

### **2. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

- Năm 2024 Hội đồng quản trị đã tổ chức triển khai và thực hiện các hoạt động quản trị được quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị một cách tuân thủ và phù hợp với đặc điểm tình hình hoạt động của Công ty. Từng thành viên Hội đồng quản trị đã thực thi nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và thẩm quyền được phân công một cách trung thực, chủ động, trách nhiệm cao, tranh thủ thuận lợi, khắc phục khó khăn để chỉ đạo các lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty.

- Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ giao, Hội đồng quản trị chỉ đạo và cùng Ban điều hành xử lý kịp thời những khó khăn vướng mắc, đưa ra những quyết định thích hợp, cần thiết đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty ổn định, kết quả kinh doanh giảm lỗ so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

### **3. Các phiên họp của Hội đồng quản trị**

- Năm 2024 Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp định kỳ mỗi quý và các phiên họp bất thường để triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Tại các cuộc họp, Hội đồng quản trị đã thông qua kết quả hoạt động SXKD từng quý, xác định kế hoạch cho quý tiếp theo và phê duyệt các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

- Năm 2024, Hội đồng quản trị tổ chức 06 cuộc họp trực tiếp và trực tuyến, thông qua các cuộc họp và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản. Hội đồng quản trị đã ban hành 18 Nghị quyết/Quyết định để thực hiện chức năng quản trị hoạt động



của Công ty và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều mời Ban Kiểm soát tham dự và đóng góp ý kiến tại tất cả các phiên họp của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành đúng quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong năm 2024. Các Nghị quyết/Quyết định Hội đồng quản trị ban hành trong năm 2024 gồm có:

| STT | Số NQ/QĐ    | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                            | Tỷ lệ thông qua |
|-----|-------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1   | 57/NQ-HĐQT  | 1/2/2024   | Nghị quyết HĐQT Vv chấp thuận hợp đồng mua bán vỏ bao Xi măng với Công ty CP Xi măng Vicem Bim Sơn                                                  | 100%            |
| 2   | 101/NQ-HĐQT | 29/2/2024  | Nghị quyết HĐQT thông qua KH đại hội cổ đông thường niên 2024                                                                                       | 100%            |
| 3   | 126/NQ-HĐQT | 11/3/2024  | Nghị quyết HĐQT về kết quả thực hiện NQ quý IV và cả năm 2023; Mục tiêu, nhiệm vụ SXKD quý I/2024.                                                  | 100%            |
| 4   | 127/QĐ-DXV  | 11/3/2024  | Quyết định HĐQT Vv ban hành quy chế mua sắm hàng hóa và dịch vụ                                                                                     | 100%            |
| 5   | 245/QĐ-DXV  | 2/5/2024   | Quyết định HĐQT Vv ban hành định mức KTKT cho sản xuất vỏ bao và gạch nung tuynel                                                                   | 100%            |
| 6   | 302/NQ-HĐQT | 16/5/2024  | Nghị quyết HĐQT về kết quả thực hiện NQ quý I/2024; Mục tiêu, nhiệm vụ SXKD quý II/2024.                                                            | 100%            |
| 7   | 318/NQ-HĐQT | 28/5/2024  | Quyết định nâng bậc lương Ông Trần Văn Khôi - Giám đốc Công ty.                                                                                     | 100%            |
| 8   | 445/NQ-HĐQT | 17/07/2024 | Nghị quyết HĐQT công ty Quý III năm 2024                                                                                                            | 100%            |
| 9   | 446/QĐ-DXV  | 17/07/2024 | Quyết định về việc bổ sung Quy chế về quản lý cán bộ công ty cổ phần Vicem VLXD Đà Nẵng ban hành kèm theo QĐ số 495/QĐ-DXV ngày 26/10/2023 của HĐQT | 100%            |
| 10  | 447/QĐ-DXV  | 17/07/2024 | QĐ Vv Phê duyệt bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý công ty giai đoạn 2021-2026 diện VICEM quản lý                                            | 100%            |
| 11  | 590/NQ-HĐQT | 20/9/2024  | Nghị quyết HĐQT về việc thay đổi địa chỉ Trụ sở chính                                                                                               | 100%            |
| 12  | 671/NQ-HĐQT | 30/10/2024 | Nghị quyết Hội đồng quản trị công ty quý IV năm 2024                                                                                                | 100%            |
| 13  | 672/NQ-HĐQT | 11/01/2024 | Nghị quyết VV Chấp thuận hợp đồng huấn luyện ATVSLĐ với trường trung cấp nghề kỹ thuật xi măng                                                      | 100%            |

001  
 CỘT  
 CỐ  
 TẾ  
 LIỆU  
 ĐÀ  
 1 PT



| STT | Số NQ/QĐ    | Ngày       | Nội dung                                                                                                                     | Tỷ lệ thông qua |
|-----|-------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 14  | 709/QĐ-ĐXV  | 18/11/2024 | Quyết định Vv Phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại Người quản lý Công ty năm 2023 Công ty CP Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng | 100%            |
| 15  | 719/QĐ-DXV  | 22/11/2024 | Quyết định Vv Phê duyệt quy hoạch cán bộ quản lý Công ty giai đoạn 2026-2031                                                 | 100%            |
| 16  | 806/NQ-HĐQT | 19/12/2024 | Nghị quyết HĐQT Vv chấp thuận hợp đồng mua bán vỏ bao Xi măng với Công ty CP Xi măng Vicem Hà Tiên                           | 100%            |
| 17  | 826/NQ-HĐQT | 30/12/2024 | Nghị quyết HĐQT Vv chấp thuận hợp đồng mua bán vỏ bao Xi măng với Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn                           | 100%            |
| 18  | 852/NQ-HĐQT | 31/12/2024 | Nghị quyết HĐQT Vv chấp thuận hợp đồng mua bán vỏ bao Xi măng với Công ty CP Xi măng Vicem Bim Sơn                           | 100%            |

#### 4. Công tác tổ chức, quản lý, quản trị

- Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và Ban hành Nghị quyết và triển khai ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc chuyển Trụ sở chính Công ty về địa chỉ Lô C4, đường số 9, KCN Hoà Khánh, phường Hoà Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Chỉ đạo Ban điều hành triển khai xây dựng kế hoạch SXKD và đầu tư xây dựng năm 2025 toàn Công ty trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

- Chỉ đạo Ban điều hành triển khai ký Hợp đồng với Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2024.

- Thông qua chủ trương và chỉ đạo Ban điều hành ký kết các Hợp đồng, giao dịch đúng theo nội dung ủy quyền của Đại hội cổ đông thường niên 2024.

- Chỉ đạo lập Báo cáo tài chính Công ty năm 2024 và các quý trong năm 2024.

- Phê duyệt công tác quy hoạch, bổ nhiệm, kiện toàn nhân sự cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty để nâng cao năng lực điều hành.

- Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024 và chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện công tác kiểm toán nội bộ theo nội dung đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

- Chỉ đạo xử lý các vấn đề trong công tác Nhân sự - Kế hoạch - Tài chính

đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định.

### **3. Kết quả giám sát Giám đốc và các cán bộ quản lý**

- Tại các cuộc họp HĐQT định kỳ hàng quý hoặc khi cần thiết Hội đồng quản trị yêu cầu Ban điều hành triển khai kiểm điểm tình hình thực hiện nghị quyết Hội đồng quản trị giao, tình hình hoạt động SXKD của quý trước, thảo luận và quyết định thông qua các nghị quyết tới để Ban Điều hành làm cơ sở triển khai thực hiện.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban điều hành và cán bộ quản lý đã bám sát NQ ĐHCĐ, NQ HĐQT; tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành, các chính sách, quy định, quy chế của Công ty; thực hiện chế độ báo cáo Hội đồng quản trị đầy đủ theo yêu cầu.

- Kết thúc quý, 6 tháng, năm kế hoạch 2024, Ban điều hành thực hiện nghiêm túc công tác lập, kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định. Báo cáo tài chính được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và quy định pháp luật hiện hành, báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 được kiểm toán độc lập chấp nhận toàn phần không có ý kiến loại trừ.

Về cơ bản Ban Điều hành đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; trong bối cảnh còn nhiều khó khăn nhưng toàn thể Ban lãnh đạo và CBCNV đồng lòng, nỗ lực để vượt qua khó khăn, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024.

Tuy nhiên năm 2024 công tác lãnh đạo của Ban điều hành vẫn còn những tồn tại hạn chế sau đây:

+ Các chỉ tiêu chủ yếu SXKD theo Nghị quyết HĐQT giao hàng quý chưa đạt được, kết quả sản xuất kinh doanh Công ty còn lỗ và chưa khắc phục được khoản lỗ lũy kế; Công tác thị trường, tiêu thụ sản phẩm còn nhiều hạn chế, sản lượng tiêu thụ các sản phẩm Công ty sản xuất kinh doanh chưa đạt, sản lượng gạch tồn kho cao, chưa phát huy hết công suất máy móc thiết bị; Việc triển khai các thủ tục và hồ sơ pháp lý xin cấp phép đầu tư xây dựng mỏ sét Hóc Lầy còn chậm. Các vấn đề trên Ban điều hành cần được nhìn nhận, đánh giá một cách nghiêm túc để có sự cải thiện, điều hành hoạt động SXKD năm 2025 đạt hiệu quả hơn.

+ Hội đồng quản trị mong muốn và yêu cầu Ban điều hành tăng cường hơn nữa công tác điều hành, thúc đẩy hoạt động SXKD của Công ty cải tiến hơn, năng suất, hiệu quả hơn; Hệ thống quản lý, quản trị luôn tuân thủ quy định của Công ty và pháp luật.



## II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2025

Hội đồng quản trị nhận định và đánh giá diễn biến tình hình kinh tế đất nước, bối cảnh thị trường chung ngành vật liệu xây dựng, thực tế nguồn lực của Công ty, các yếu tố thuận lợi cũng như những thách thức và các rủi ro trong năm 2025. Hội đồng quản trị đề ra các mục tiêu và nhiệm vụ cơ bản năm 2025 trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua để chỉ đạo thực hiện như sau:

### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

| TT       | Chỉ tiêu                         | ĐVT            | Kế hoạch năm 2025 | Ghi chú |
|----------|----------------------------------|----------------|-------------------|---------|
| <b>1</b> | <b>Sản lượng sản xuất</b>        |                |                   |         |
| 1.1      | Vỏ bao                           | 1.000 Cái      | 18.500            |         |
| 1.2      | Gạch nung                        | 1.000 Viên     | 25.030            |         |
| <b>2</b> | <b>Sản lượng tiêu thụ</b>        |                |                   |         |
| 2.1      | Xi măng                          | Tấn            | 56.000            |         |
| 2.2      | Vỏ bao                           | 1.000 Cái      | 18.500            |         |
| 2.3      | Gạch nung                        | 1.000 Viên     | 26.536            |         |
| <b>3</b> | <b>Tổng doanh thu và TN khác</b> | <b>Tỷ đồng</b> | <b>210,352</b>    |         |
|          | <i>Trong đó:</i>                 |                |                   |         |
| 3.1      | Doanh thu bán hàng               | Tỷ đồng        | 206,669           |         |
| 3.2      | Doanh thu hoạt động tài chính    | Tỷ đồng        | 1,056             |         |
| 3.3      | Doanh thu cho thuê kho bãi       | Tỷ đồng        | 2,127             |         |
| 3.4      | Thu nhập khác                    | Tỷ đồng        | 0,500             |         |
| <b>4</b> | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>      | <b>Tỷ đồng</b> | <b>0,730</b>      |         |
| <b>5</b> | <b>Lợi nhuận sau thuế</b>        | <b>Tỷ đồng</b> | <b>0,730</b>      |         |
| <b>6</b> | <b>Lợi nhuận sau thuế/VCSH</b>   | <b>%</b>       | <b>0,63</b>       |         |
| <b>7</b> | <b>Nộp Ngân sách</b>             | <b>Tỷ đồng</b> | <b>3,858</b>      |         |
| <b>8</b> | <b>Dự kiến cổ tức</b>            | <b>%</b>       | <b>0</b>          |         |

### 2. Kế hoạch đầu tư xây dựng

ĐVT: Triệu đồng

| T<br>T | Loại công trình           | Tổng mức đầu tư | Kế hoạch năm 2025   |            |          |            |                         |                  |                |              |
|--------|---------------------------|-----------------|---------------------|------------|----------|------------|-------------------------|------------------|----------------|--------------|
|        |                           |                 | Kế hoạch khối lượng |            |          |            | Kế hoạch vốn thanh toán |                  |                |              |
|        |                           |                 | Tổng số             | Xây dựng   | Thiết bị | Khác       | Thanh toán năm kế hoạch | Cơ cấu nguồn vốn |                |              |
|        |                           |                 |                     |            |          |            |                         | Tổng số          | Vay trong nước | Vốn tự có    |
|        | <b>TỔNG CỘNG CHUNG</b>    | <b>3.310</b>    | <b>1.196</b>        | <b>490</b> | <b>-</b> | <b>706</b> | <b>1.196</b>            | <b>1.196</b>     | <b>-</b>       | <b>1.196</b> |
|        | <b>Dự án nhóm C</b>       |                 |                     |            |          |            |                         |                  |                |              |
| I      | Dự án chuẩn bị đầu tư     | 3.310           | 1.196               | 490        | -        | 706        | 1.196                   | 1.196            | -              | 1.196        |
| 2      | Dự án mở đất sét Hóc Lầy. | 3.310           | 1.196               | 490        | -        | 706        | 1.196                   | 1.196            | -              | 1.196        |

### **3. Một số nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị**

Để đạt được mục tiêu kế hoạch trong năm 2025 Hội đồng quản trị tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Chỉ đạo Ban điều hành có các giải pháp đồng bộ để triển khai thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội cổ đông thường niên 2025 đề ra.

- Đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các chương trình đổi mới, sáng tạo, nghiên cứu sản phẩm mới, tái chế phế liệu trong sản xuất vỏ bao để tiết kiệm tài nguyên, xử lý môi trường và giảm giá thành sản xuất.

- Tiếp tục chỉ đạo, giám sát chặt chẽ về tình hình công nợ phải thu, đặc biệt các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ phải thu quá hạn để hoàn nhập kết quả sản xuất kinh doanh khắc phục lỗ lũy kế do trích lập dự phòng từ những năm trước.

- Chỉ đạo Ban điều hành triển khai lắp đặt thiết bị điện mặt trời áp mái nhà xưởng Xí nghiệp vỏ bao xi măng, hoàn thành nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng trong quý III năm 2025 để giảm chi phí sản xuất những năm tới và chống nóng nhà xưởng cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

- Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành bám sát các Sở ban ngành, UBND tỉnh Quảng Nam, UBND huyện Duy Xuyên triển khai các thủ tục và hồ sơ pháp lý xin cấp phép đầu tư xây dựng mỏ sét Hốc để sớm được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy phép khai thác để đưa vào khai thác nhằm ổn định nguồn nguyên liệu cho sản xuất gạch tuynel.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tuân thủ các quy định pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty

- Thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát hoạt động điều hành của Ban Giám đốc, kịp thời tháo gỡ những khó khăn thuộc thẩm quyền, tạo điều kiện để Ban Giám đốc chủ động, linh hoạt trong điều hành sản xuất kinh doanh phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao năm 2025.

### **4. Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan**

*(Phụ lục kèm theo)*

Trên đây là báo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2025. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông



xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn ./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Tân**

01  
HỘI  
CỔ PHẦN  
TÀI  
LIỆU  
ĐÀ  
NẴNG  
4 P

**PHỤ LỤC 01**  
**Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan**

| Stt      | Tên tổ chức/cá nhân                           | Chức vụ tại Công ty<br>(nếu có) | Mối quan hệ liên<br>quan với Công ty |
|----------|-----------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------|
| <b>I</b> | <b>Bên liên quan</b>                          |                                 |                                      |
| 1        | Tổng công ty Xi măng Việt Nam<br>(VICEM)      |                                 | Công ty mẹ                           |
| 2        | Công ty TNHH MTV xi măng<br>VICEM Hoàng Thạch |                                 | Thành viên VICEM                     |
| 3        | Công ty TNHH MTV xi măng<br>VICEM Hải Phòng   |                                 | Thành viên VICEM                     |
| 4        | Công ty TNHH MTV xi măng<br>VICEM Tam Điệp    |                                 | Thành viên VICEM                     |
| 5        | Công ty CP xi măng VICEM<br>Bỉm Sơn           |                                 | Thành viên VICEM                     |
| 6        | Công Ty Cổ phần xi măng<br>VICEM Bút Sơn      |                                 | Thành viên VICEM                     |
| 7        | Công ty CP xi măng VICEM<br>Hoàng Mai         |                                 | Thành viên VICEM                     |
| 8        | Công ty CP xi măng VICEM<br>Hải Vân           |                                 | Thành viên VICEM                     |
| 9        | Công ty Cổ phần xi măng Hà<br>Tiên 1          |                                 | Thành viên VICEM                     |
| 10       | Công ty CP xi măng Hạ Long                    |                                 | Thành viên VICEM                     |
| 11       | Công Ty Cổ phần xi măng<br>VICEM Sông Thao    |                                 | Thành viên VICEM                     |
| 12       | Công ty CP VICEM Thương<br>mại Xi măng        |                                 | Thành viên VICEM                     |
| 13       | Công ty CP Năng lượng Môi<br>trường VICEM     |                                 | Thành viên VICEM                     |
| 14       | Công ty CP VICEM Vận tải<br>Hoàng Thạch       |                                 | Thành viên VICEM                     |
| 15       | Công ty CP TMDV Vận tải Xi<br>măng Hải Phòng  |                                 | Thành viên VICEM                     |
| 16       | Công ty CP VICEM Thạch cao<br>Xi măng         |                                 | Thành viên VICEM                     |
| 17       | Công ty CP Logistics VICEM                    |                                 | Thành viên VICEM                     |
| 18       | Công ty Tư vấn Đầu tư Phát<br>triển VICEM     |                                 | Đơn vị trực thuộc<br>VICEM           |
| 19       | Viện Công nghệ VICEM                          |                                 | Đơn vị trực thuộc<br>VICEM           |
| 20       | Trường Trung cấp nghề kỹ thuật<br>xi măng     |                                 | Đơn vị trực thuộc<br>VICEM           |



| Stt       | Tên tổ chức/cá nhân                                        | Chức vụ tại Công ty<br>(nếu có)    | Mối quan hệ liên<br>quan với Công ty |
|-----------|------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------|
| <b>II</b> | <b>Người nội bộ và Người có liên quan của người nội bộ</b> |                                    |                                      |
| 1         | <b>Nguyễn Văn Tân</b>                                      | <b>Chủ tịch HĐQT</b>               | <b>Người nội bộ</b>                  |
| 2         | Nguyễn Văn Thuận                                           |                                    | Bố vợ                                |
| 3         | Trần Thị Nhung                                             |                                    | Mẹ vợ                                |
| 4         | Nguyễn Thị Thu Hiền                                        |                                    | Em vợ                                |
| 5         | Nguyễn Sơn Hiệp                                            |                                    | Em vợ                                |
| 6         | Nguyễn Thị Thu Hà                                          |                                    | Vợ                                   |
| 7         | Nguyễn Hà My                                               |                                    | Con đẻ                               |
| 8         | Nguyễn Diễm Quỳnh                                          |                                    | Con đẻ                               |
| 9         | Nguyễn Minh Đức                                            |                                    | Con đẻ                               |
| 10        | <b>Trần Văn Khôi</b>                                       | <b>TVHĐQT<br/>Giám đốc Công ty</b> | <b>Người nội bộ</b>                  |
| 11        | Ngô Thị Yển                                                |                                    | Mẹ                                   |
| 12        | Nguyễn Văn Minh                                            |                                    | Bố vợ                                |
| 13        | Nguyễn Thị Cúc                                             |                                    | Mẹ vợ                                |
| 14        | Nguyễn Thị Thu Vân                                         |                                    | Vợ                                   |
| 15        | Trần Khôi Nguyên                                           |                                    | Con                                  |
| 16        | Trần Vân Anh                                               |                                    | Con                                  |
| 17        | Trần Thị Bích Phượng                                       |                                    | Chị ruột                             |
| 18        | Trần Thị Danh                                              |                                    | Chị ruột                             |
| 19        | Trần Văn Khoa                                              |                                    | Em ruột                              |
| 20        | Phạm Liễu                                                  |                                    | Anh rể                               |
| 21        | Lý Phước Vinh                                              |                                    | Anh rể                               |
| 22        | Lê Thị Thùy Trang                                          |                                    | Em dâu                               |
| 23        | <b>Lê Kế Tích</b>                                          | <b>TV.HĐQT, PGĐ<br/>Công ty</b>    | <b>Người nội bộ</b>                  |
| 24        | Đặng Thị Dận                                               |                                    | Mẹ                                   |
| 25        | Hoàng Thị Thiệp                                            |                                    | Vợ                                   |
| 26        | Lê Hoàng Anh                                               |                                    | Con                                  |
| 27        | Lê Kế Thành                                                |                                    | Con                                  |

20/11/2023  
N  
M  
DỰN  
IG  
AN

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân   | Chức vụ tại Công ty<br>(nếu có) | Mối quan hệ liên<br>quan với Công ty |
|-----|-----------------------|---------------------------------|--------------------------------------|
| 28  | Lê Kế Diện            |                                 | Anh ruột                             |
| 29  | Nguyễn Hồng Hữu       |                                 | Chị dâu                              |
| 30  | Hoàng Ngọc Chuyên     |                                 | Bố vợ                                |
| 31  | Huỳnh Thị Vân         |                                 | Mẹ vợ                                |
| 32  | Hoàng Ngọc Cường      |                                 | Anh vợ                               |
| 33  | Hoàng Ngọc Nghị       |                                 | Anh vợ                               |
| 34  | Hoàng Thị Thu         |                                 | Em vợ                                |
| 35  | Hoàng Thị Xuân        |                                 | Em vợ                                |
| 36  | Hoàng Thị Hòa         |                                 | Em vợ                                |
| 37  | Hoàng Thị Hiệp        |                                 | Em vợ                                |
| 38  | <b>Nguyễn Hữu Vỹ</b>  | <b>TVHĐQT</b>                   | <b>Người nội bộ</b>                  |
| 39  | Nguyễn Thế            |                                 | Bố                                   |
| 40  | Ngô Thị Tam           |                                 | Mẹ                                   |
| 41  | Nguyễn Văn Khoa       |                                 | Bố vợ                                |
| 42  | Phan Thị Tiếp         |                                 | Mẹ vợ                                |
| 43  | Nguyễn Phan Thị Thùy  |                                 | Vợ                                   |
| 44  | Nguyễn Thị Học Hân    |                                 | Con                                  |
| 45  | Nguyễn Hữu Quốc Thịnh |                                 | Con                                  |
| 46  | Nguyễn Thị Lanh       |                                 | Chị                                  |
| 47  | Nguyễn Thành Lợi      |                                 | Anh                                  |
| 48  | Nguyễn Thành Lợi (em) |                                 | Anh                                  |
| 49  | Nguyễn Tuấn Anh       |                                 | Em                                   |
| 50  | Phan Hữu Hoa          |                                 | Anh rể                               |
| 51  | Trịnh thị Thu Tâm     |                                 | Chị Dâu                              |
| 52  | Huỳnh Thị Nguyệt      |                                 | Chị Dâu                              |
| 53  | Đinh Thị Xuân Diệu    |                                 | Em Dâu                               |
| 54  | <b>Trần Thị Chi</b>   | <b>TV độc lập HĐQT</b>          | <b>Người nội bộ</b>                  |
| 55  | Trần Đình Quốc        |                                 | Bố đẻ                                |
| 56  | Đặng Thị Hồng         |                                 | Mẹ đẻ                                |





| Stt | Tên tổ chức/cá nhân     | Chức vụ tại Công ty<br>(nếu có) | Mối quan hệ liên<br>quan với Công ty |
|-----|-------------------------|---------------------------------|--------------------------------------|
| 57  | Trần Doãn Xanh          |                                 | Bố chồng                             |
| 58  | Nguyễn Thị Lan          |                                 | Mẹ chồng                             |
| 59  | Trần Doãn Quốc          |                                 | Chồng                                |
| 60  | Trần Doãn Ngọc Khuê     |                                 | Con đẻ                               |
| 61  | Trần Doãn Ngọc Bích     |                                 | Con đẻ                               |
| 62  | Trần Thị Phương         |                                 | Chị ruột                             |
| 63  | Nguyễn Xuân Trọng       |                                 | Anh rể                               |
| 64  | Trần Ngọc Thi           |                                 | Em ruột                              |
| 65  | Nguyễn Văn Hoà          |                                 | Em rể                                |
| 66  | Trần Thị Thơ            |                                 | Em ruột                              |
| 67  | Trần Ngọc Đức           |                                 | Em rể                                |
| 68  | Trần Thị Thắm           |                                 | Em ruột                              |
| 69  | Tô Nam Bình             |                                 | Em rể                                |
| 70  | Trần Đình Tài           |                                 | Em ruột                              |
| 71  | Trần Thị Xuân Thái      |                                 | Em dâu                               |
| 72  | <b>Trần Thị Hải Nga</b> | <b>Trưởng ban kiểm<br/>soát</b> | <b>Người nội bộ</b>                  |
| 73  | Lê Quốc Khánh           |                                 | Chồng                                |
| 74  | Lê Khánh Tùng           |                                 | Con trai                             |
| 75  | Lê Khánh Linh           |                                 | Con gái                              |
| 76  | Trần Đức Tính           |                                 | Bố đẻ                                |
| 77  | Hoàng Thị Ngọc          |                                 | Mẹ đẻ                                |
| 78  | Trần Thị Vân Anh        |                                 | Chị gái                              |
| 79  | Trần Minh Đức           |                                 | Em trai                              |
| 80  | Trần Thị Hoàng Ngân     |                                 | Em gái                               |
| 81  | Trần Hoàng Thị Ngoan    |                                 | Em gái                               |
| 82  | Nguyễn Việt Hùng        |                                 | Anh rể                               |
| 83  | Đào Mạnh Long           |                                 | Em rể                                |
| 84  | Trần Tuấn Anh           |                                 | Em rể                                |
| 85  | Nguyễn Thị Lan Thúy     |                                 | Em dâu                               |

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân        | Chức vụ tại Công ty<br>(nếu có) | Mối quan hệ liên<br>quan với Công ty |
|-----|----------------------------|---------------------------------|--------------------------------------|
| 86  | <b>Nguyễn Thị Thu Hằng</b> | <b>TV BKS</b>                   | <b>Người nội bộ</b>                  |
| 87  | Nguyễn Công Huân           |                                 | Cha ruột                             |
| 88  | Nguyễn Văn Minh            |                                 | Cha chồng                            |
| 89  | Nguyễn Thị Rân             |                                 | Mẹ chồng                             |
| 90  | Nguyễn Thanh Tuấn          |                                 | Chồng                                |
| 91  | Nguyễn Hoài Nam            |                                 | Anh ruột                             |
| 92  | Trần Thị Ngọc Phúc         |                                 | Chị dâu                              |
| 93  | Nguyễn Thị Thanh Huyền     |                                 | Con                                  |
| 94  | Nguyễn Minh Thắng          |                                 | Con                                  |
| 95  | <b>Nguyễn Phương Lan</b>   | <b>TV BKS</b>                   | <b>Người nội bộ</b>                  |
| 96  | Nguyễn Văn Hai             |                                 | Cha ruột                             |
| 97  | Nguyễn Thị Trường          |                                 | Mẹ ruột                              |
| 98  | Nguyễn Hồng Hào            |                                 | Chị ruột                             |
| 99  | Nguyễn Phương Anh          |                                 | Em ruột                              |
| 100 | Nguyễn Ngọc Bích           |                                 | Chồng                                |
| 101 | Nguyễn Ngọc Phương Chi     |                                 | Con                                  |
| 102 | Nguyễn Ngọc Phương Mai     |                                 | Con                                  |
| 103 | Lê Văn Tích                |                                 | Anh rể                               |
| 104 | Lê Tấn Nhân                |                                 | Em rể                                |
| 105 | <b>Trương Văn Tuấn</b>     | <b>Kế toán trưởng</b>           | <b>Người nội bộ</b>                  |
| 106 | Phan Quang Vinh            |                                 | Bố vợ                                |
| 107 | Nguyễn Thị Bạ              |                                 | Mẹ vợ                                |
| 108 | Phan Ngọc Thùy Linh        |                                 | Vợ                                   |
| 109 | Trương Tuấn Khoa           |                                 | Con                                  |
| 110 | Trương Tuấn Khang          |                                 | Con                                  |
| 111 | Trương Thị Kim Anh         |                                 | Chị ruột                             |
| 112 | Trương Thị Kim Ánh         |                                 | Chị ruột                             |
| 113 | Phan Văn Sinh              |                                 | Anh rể                               |

101  
NG  
PH  
C  
X  
N  
40



| Stt | Tên tổ chức/cá nhân    | Chức vụ tại Công ty<br>(nếu có)                                  | Mối quan hệ liên<br>quan với Công ty |
|-----|------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 114 | <b>Phan Viết Quyền</b> | - Người phụ trách<br>quản trị.<br>- Người được ủy<br>quyền CBTT. | <b>Người nội bộ</b>                  |
| 115 | Trần Thị Linh          |                                                                  | Mẹ                                   |
| 116 | Trần Thị Vân           |                                                                  | Mẹ Vợ                                |
| 117 | Mai Thị Hoài Dung      |                                                                  | Vợ                                   |
| 118 | Phan Mai Khanh         |                                                                  | Con                                  |
| 119 | Phan Văn Lực           |                                                                  | Em ruột                              |
| 120 | Phan Viết Trọng        |                                                                  | Em ruột                              |
| 121 | Lê Thụy Diệu Nga       |                                                                  | Em dâu                               |
| 122 | Phạm Thị Ly Ly         |                                                                  | Em dâu                               |



Số: 242/DXV-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần  
Vicem Vật liệu xây dựng Đà Nẵng

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (HĐQT) xin báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2024 như sau:

**1. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT**

Tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, tích cực tham gia ý kiến vào các nội dung thảo luận phù hợp với chức năng nhiệm vụ.

Triển khai công tác kiểm toán nội bộ năm 2024: Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán nội bộ với Công ty TNHH Kiểm toán và định giá KVA, thực hiện chuyên đề Kiểm toán quy trình bán hàng- thu tiền trong năm 2023. Công ty đang hoàn thiện và thực hiện khắc phục các khuyến nghị của Kiểm toán nội bộ trong báo cáo kết quả kiểm toán chuyên đề.

Xây dựng kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025.

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan đã thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty. Các giao dịch này đã được công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

Báo cáo tài chính được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành. Báo cáo tài chính được lập phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính của Công ty.

Công ty kiểm toán được lựa chọn đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ thời hạn kiểm toán, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán và tuân thủ chế độ công bố thông tin đối với Công ty đại chúng.

**2. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị Công ty gồm 5 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập, toàn bộ các thành viên đã tham gia tích cực vào việc hoạch định kế hoạch





chiến lược Công ty, kiểm soát tuân thủ quy định về quản trị Công ty theo thông lệ chuẩn mực, quy định pháp luật về chứng khoán.

Các hoạt động của HĐQT trong năm 2024 tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Tất cả các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, thảo luận, biểu quyết độc lập, khách quan nhằm bảo vệ lợi ích của Công ty. Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã duy trì tổ chức họp định kỳ theo quy định, lấy ý kiến thành viên HĐQT để thông qua các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trong các cuộc họp HĐQT đã phát huy dân chủ, đoàn kết, thống nhất giữa các thành viên HĐQT, nêu cao vai trò, trách nhiệm của mình khi thảo luận, tham gia quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền. Năm 2024 HĐQT đã ban hành 18 Nghị quyết và quyết định về nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và các công tác khác.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều được các thành viên thảo luận, biểu quyết và ban hành kịp thời, đúng thẩm quyền, đảm bảo đúng chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, tạo điều kiện cho Ban Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao cũng như giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát Ban Giám đốc thực hiện các nội dung theo Nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT thông qua đảm bảo đúng quy định pháp luật, hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.

Thành viên HĐQT giữ chức danh trong Ban Giám đốc thường xuyên báo cáo HĐQT về hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong quá trình điều hành, Ban điều hành tuân thủ nghiêm túc quy định của pháp luật, nghị quyết Hội đồng quản trị và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và triển khai hiệu quả các giải pháp trong sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị đã đề xuất các giải pháp hiệu quả, kịp thời hỗ trợ Ban Giám đốc trong quá trình điều hành Công ty, thực hiện tốt việc giám sát và kiểm soát việc tuân thủ các quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.

**THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT**



**Trần Thị Chi**



## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vicem VLXD Đà Nẵng;*

*Căn cứ chức năng nhiệm vụ của ban kiểm soát quy định tại Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Vicem VLXD Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Công ty);*

*Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;*

*Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2024.*

Ban Kiểm soát Công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty năm 2024 như sau:

### A. Báo cáo kết quả hoạt động, kết quả công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát

#### 1. Kết quả hoạt động của BKS năm 2024:

Ban kiểm soát của Công ty bao gồm 03 thành viên: 01 trưởng ban kiểm soát và 02 thành viên ban kiểm soát làm việc kiêm nhiệm. Hoạt động của BKS thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS và tuân thủ theo pháp luật.

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty Cổ phần Vicem VLXD Đà Nẵng theo chức năng nhiệm vụ, phù hợp với các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty, cụ thể như sau:

- Đánh giá hoạt động của HĐQT, ban điều hành trong quá trình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị năm 2024.

- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban giám đốc lập; kiểm tra các báo cáo tài chính năm 2024 nhằm đánh giá tính trung thực của số liệu tài chính; giám sát Ban giám đốc trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.



- Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán, tình hình tài chính, đầu tư và các hoạt động kinh doanh của Công ty theo các kế hoạch, mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT thông qua.

- Tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty, giám sát việc triển khai các Nghị quyết của Đại HĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT.

Trong năm, Ban kiểm soát tổ chức các phiên họp và thống nhất các nội dung sau:

+ Thông qua chương trình làm việc của Ban kiểm soát trong năm 2024.

+ Đánh giá việc tuân thủ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT) cũng như việc chấp hành các quy định của Nhà nước trong năm 2024.

+ Thống nhất nội dung kết luận sau kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của Công ty.

+ Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024.

Các thành viên BKS đã tích cực triển khai và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

## **2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty**

### **a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:**

Trên cơ sở kế hoạch hoạt động năm 2024 và giám sát tình hình hoạt động thực tế tại Công ty Cổ phần Vicem VLXD Đà Nẵng, Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán An Việt, là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết. Báo cáo tài chính năm 2024 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính.

DVT: Tỷ đồng

| Stt | Chỉ tiêu           | TH năm 2023 | Năm 2024          |           | So sánh |                   |
|-----|--------------------|-------------|-------------------|-----------|---------|-------------------|
|     |                    |             | Kế hoạch (NQĐHCD) | Thực hiện | TH/KH   | TH 2024/ năm 2023 |
| 1   | Doanh thu, TN khác | 174.107     | 194.497           | 180.172   | 92,63   | 103,48            |
| 2   | Lợi nhuận ST       | (8.331)     | (5.865)           | (5.661)   | -       | -                 |
| 3   | Nộp ngân sách      | 2.446       | 4.552             | 2.089     | 45,89   | 85,40             |

Về doanh thu: Thực hiện năm 2024 đạt 92,63% kế hoạch NQ ĐHĐCĐ 2024, đạt 103,48% so với năm 2023.

Về lợi nhuận sau thuế: Thực hiện năm 2024 lỗ 5,661 tỷ đồng, đạt Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 đề ra. Trong đó:

|                                               |                  |
|-----------------------------------------------|------------------|
| + Lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh là: | (8,102) tỷ đồng. |
| *Xi măng:                                     | 398 triệu đồng   |
| *Gạch:                                        | (6,600) tỷ đồng  |
| *Vỏ bao:                                      | (1,900) tỷ đồng  |
| + Lãi hoạt động tài chính:                    | 1,180 tỷ đồng    |
| + Lãi hoạt động khác:                         | 1,261 tỷ đồng    |

Công ty đã tiếp tục rà soát chi phí, tiết giảm chi phí không hợp lý, bố trí lao động làm việc có hiệu quả.

**b. Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính tại 31/12/2024 :**

|   | Một số chỉ tiêu tài chính                                                         | Đvt        | Năm 2023       | Năm 2024       |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------|----------------|
| 1 | Cơ cấu tài sản :<br>Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản<br>Tài sản dài hạn/Tổng tài sản | %<br>%     | 93.27<br>6.73  | 92,57<br>7,43  |
| 2 | Cơ cấu vốn<br>Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn<br>Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn         | %<br>%     | 21.82<br>78.18 | 22,16<br>77,84 |
| 3 | Khả năng thanh toán<br>Khả năng thanh toán nhanh<br>Khả năng thanh toán hiện hành | lần<br>lần | 2.98<br>4.27   | 3,21<br>4,18   |
| 4 | Tỷ suất sinh lời<br>Lợi nhuận TT/Doanh thu thuần<br>Lợi nhuận TT/Vốn chủ sở hữu   | %<br>%     | -<br>-         | -<br>-         |

Một số đánh giá cụ thể đối với Báo cáo tài chính của Ban kiểm soát như sau:

- Khả năng thanh toán nhanh cao hơn so với năm 2023 và khả năng thanh toán hiện hành thấp hơn so với năm 2023, tuy nhiên vẫn đảm bảo khả năng thanh toán các nghĩa vụ đến hạn thanh toán.

- Mức độ bảo toàn vốn của doanh nghiệp hiện đang được kiểm soát tốt.

- Quản lý nợ phải thu khách hàng, dự phòng phải thu khó đòi: Tổng nợ phải thu khách hàng đến thời điểm 31/12/2024 là 71,62 tỷ đồng, giảm 4,9% so với cùng kỳ 2023. Các khoản nợ xấu, chậm luân chuyển đều đã được trích lập dự phòng, dự phòng phải thu đến thời điểm 31/12/2024 là 22,322 tỷ đồng.

- Thành phẩm tồn kho năm 2024 là 6,98 tỷ đồng, đến thời điểm 31/12/2024 Công ty đã tiến hành trích dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 728,8 triệu đồng nhằm đảm bảo



bù đắp thiệt hại có thể xảy ra, không ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty trong năm 2025.

### **3. Kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

- Công ty đã lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 theo Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

- Công ty đã thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS theo Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

### **4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc**

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp để đưa ra những quyết định, chỉ đạo kịp thời trong việc thực hiện nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ thông qua. Báo cáo của HĐQT, Ban điều hành phản ánh đầy đủ, trung thực tình hình hoạt động trong năm 2024 của Công ty.

- HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty theo đúng trình tự, thẩm quyền phù hợp với căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật. Giám đốc đã chỉ đạo các phòng ban chức năng nghiêm túc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ.

- Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp, thực hiện tốt vai trò giám sát, chỉ đạo và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành thực hiện công tác điều hành hoạt động SXKD.

- Giám đốc và Ban điều hành đã nỗ lực và điều hành hoạt động của Công ty, tuân thủ đúng các quy định của Công ty và của pháp luật. Tập trung nâng cao công tác điều hành, tối ưu trong sản xuất kinh doanh, thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí.

- Trong năm 2024, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, Ban giám đốc và các chức danh quản lý khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Trong năm 2024, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào có liên quan đến các thành viên HĐQT, Ban giám đốc Công ty.

### **B. Phương hướng, nhiệm vụ hoạt động BKS năm 2025:**

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty, BKS xác định trọng tâm công tác năm 2025 như sau:

- Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện việc kiểm tra, giám sát theo các quy định của pháp luật và của Công ty (Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản trị của Công ty).

- Kiểm tra/giám sát, đánh giá:

+ Tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025.

+ Thẩm định Báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2025 của Công ty (tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động SXKD, tình hình quản lý và sử dụng vốn; Bảo toàn và phát triển vốn Chủ sở hữu).

- Kiểm tra công tác thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý.

- Nâng cao năng lực hoạt động của Ban kiểm soát.

- Quản lý, giám sát việc cập nhật danh sách những người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và cổ đông lớn theo quy định pháp luật.

- Thực hiện các công việc khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông giao.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc quý vị sức khỏe

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp

Trân trọng cảm ơn!



**Trần Thị Hải Nga**



TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán và  
Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;  
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu  
Xây dựng Đà Nẵng;  
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH  
Kiểm toán An Việt, phát hành ngày 10/3/2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài  
chính năm 2024 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận, cụ thể như  
sau:

1. Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024:

Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

2. Nội dung Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán  
An Việt, đã được công bố thông tin theo quy định của pháp luật, bao gồm:

- Báo cáo của Ban Giám đốc;
- Báo cáo của đơn vị Kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2024;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Tóm tắt một số chỉ tiêu báo cáo tài chính năm 2024:

| STT | Chỉ tiêu               | ĐVT  | Số tiền         |
|-----|------------------------|------|-----------------|
| A   | Tổng tài sản/nguồn vốn | Đồng | 124.316.673.801 |
| 1   | Nợ phải trả            | Đồng | 28.583.790.280  |
| 2   | Vốn chủ sở hữu         | Đồng | 96.764.522.821  |
| B   | Lợi nhuận              | Đồng |                 |
| 1   | Lợi nhuận trước thuế   | Đồng | (5.661.351.111) |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế     | Đồng | (5.661.351.111) |



• **Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi cổ tức 2024:**

| TT       | Chỉ tiêu                                  | ĐVT         | Số tiền                 |
|----------|-------------------------------------------|-------------|-------------------------|
| <b>B</b> | <b>Lợi nhuận</b>                          | <b>Đồng</b> |                         |
| 1        | Lợi nhuận trước thuế năm 2024             | Đồng        | (5.661.351.111)         |
| 2        | Lợi nhuận sau thuế năm 2024               | Đồng        | (5.661.351.111)         |
| <b>1</b> | <b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>  | <b>Đồng</b> | <b>(19.827.551.564)</b> |
| 1.1      | LNST chưa phân phối lũy kế cuối kỳ trước  | Đồng        | (14.166.200.453)        |
| 1.2      | LNST chưa phân phối năm 2024              | Đồng        | (5.661.351.111)         |
| <b>2</b> | <b>Phương án phân phối lợi nhuận 2024</b> |             | <b>0</b>                |
| 2.1      | Chia cổ tức tỷ lệ: 0%                     | Đồng        | 0                       |
| 2.2      | Quỹ khen thưởng, phúc lợi của NLD         | Đồng        | 0                       |
| <b>3</b> | <b>Lợi nhuận còn lại chưa phân phối</b>   | <b>Đồng</b> | <b>(19.827.551.564)</b> |

• **Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt:**

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

*Nơi nhận :*

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Tân**



Số: 245 /TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Hội đồng quản trị năm 2024; Kế hoạch chi trả năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng.

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán chi trả thù lao năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Hội đồng quản trị năm 2025, như sau:

1. Thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Hội đồng quản trị năm 2024:

Công ty đã thực hiện trả thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Hội đồng quản trị theo đúng mức của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua là: 420.000.000 đồng. Tổng số thù lao năm 2024 đã thực hiện trả là 420.000.000 đồng, cụ thể như sau:

| Stt | Chức danh                                           | Số lượng | Mức thù lao (đồng/người/tháng) | Số tháng/năm | Thành tiền (đồng) |
|-----|-----------------------------------------------------|----------|--------------------------------|--------------|-------------------|
| I   | Hội đồng quản trị                                   | 5        |                                |              | 264.000.000       |
| 1   | Chủ tịch HĐQT                                       | 1        | 6.000.000                      | 12           | 72.000.000        |
| 2   | Thành viên HĐQT                                     | 4        | 4.000.000                      | 12           | 192.000.000       |
| II  | Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký | 4        |                                |              | 156.000.000       |
| 1   | Trưởng Ban kiểm soát                                | 1        | 4.000.000                      | 12           | 48.000.000        |



| Stt | Chức danh                     | Số lượng | Mức thù lao (đồng/người/tháng) | Số tháng/năm | Thành tiền (đồng)  |
|-----|-------------------------------|----------|--------------------------------|--------------|--------------------|
| 2   | Thành viên ban kiểm soát      | 2        | 3.000.000                      | 12           | 72.000.000         |
| 3   | Người PT quản trị kiêm Thư ký | 1        | 3.000.000                      | 12           | 36.000.000         |
|     | <b>Tổng cộng</b>              |          |                                |              | <b>420.000.000</b> |

## 2. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2025:

Hội đồng quản trị đề nghị chi trả mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Hội đồng quản trị công ty năm 2025, cụ thể như sau:

| Stt       | Chức danh                                                  | Số lượng | Mức thù lao tối đa (đồng/người/tháng) | Số tháng/năm | Thành tiền (đồng)  |
|-----------|------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------|--------------|--------------------|
| <b>I</b>  | <b>Hội đồng quản trị</b>                                   | <b>5</b> |                                       |              | <b>264.000.000</b> |
| 1         | Chủ tịch HĐQT                                              | 1        | 6.000.000                             | 12           | 72.000.000         |
| 2         | Thành viên HĐQT                                            | 4        | 4.000.000                             | 12           | 192.000.000        |
| <b>II</b> | <b>Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký</b> | <b>4</b> |                                       |              | <b>156.000.000</b> |
| 1         | Trưởng Ban kiểm soát                                       | 1        | 4.000.000                             | 12           | 48.000.000         |
| 2         | Thành viên ban kiểm soát                                   | 2        | 3.000.000                             | 12           | 72.000.000         |
| 3         | Người PT quản trị kiêm Thư ký                              | 1        | 3.000.000                             | 12           | 36.000.000         |
|           | <b>Tổng cộng</b>                                           |          |                                       |              | <b>420.000.000</b> |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.



**Nguyễn Văn Tân**



Số: 246/DXV-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 4 năm 2025

## TỜ TRÌNH

V/v Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm giai đoạn 2025-2029  
Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Văn bản số 300/VICEM-HĐTV ngày 04/3/2025 của Hội đồng thành viên VICEM về việc xây dựng và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm giai đoạn 2025-2029;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu xây dựng Đà Nẵng thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm giai đoạn 2025-2029, gồm các chỉ tiêu chính như sau:

(các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD 5 năm giai đoạn 2025-2029 kèm theo)

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT.



Nguyễn Văn Tân

**PHỤ LỤC**  
**BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2025 - 2029**

**1. Kế hoạch kinh doanh:** ĐVT: Triệu VND

| Stt | Chỉ tiêu                     | Năm 2025 | Năm 2026 | Năm 2027 | Năm 2028 | Năm 2029 |
|-----|------------------------------|----------|----------|----------|----------|----------|
| 1   | Doanh thu thuần              | 208.796  | 228.224  | 251.869  | 278.592  | 310.457  |
| 2   | Giá vốn                      | 192.350  | 209.770  | 229.489  | 253.178  | 281.483  |
| 3   | Lợi nhuận gộp                | 16.446   | 18.454   | 22.380   | 25.413   | 28.973   |
| 4   | Lợi nhuận tài chính          | 1.056    | 1.106    | 1.156    | 1.206    | 1.256    |
| 5   | Chi phí bán hàng             | 8.425    | 9.050    | 9.787    | 10.589   | 11.461   |
| 6   | Chi phí Quản lý doanh nghiệp | 8.847    | 9.299    | 9.774    | 10.274   | 10.801   |
| 7   | Lợi nhuận khác               | 500      | 500      | 500      | 500      | 500      |
| 8   | Tổng lợi nhuận trước thuế    | 730      | 1.712    | 4.474    | 6.255    | 8.467    |
| 9   | Chi phí thuế TNDN (*)        | -        | -        | -        | -        | 1.199    |
| 10  | Lợi nhuận sau thuế TNDN      | 730      | 1.712    | 4.474    | 6.255    | 7.268    |
| 11  | Tỷ lệ chi trả cổ tức         | 0%       | 0%       | 0%       | 0%       | 0%       |

(\*): Năm 2025 đến 2028 Công ty được chuyển lỗ

**2. Kế hoạch vốn lưu động:** ĐVT: VND

| Stt | Chỉ tiêu                                                         | 31/12/2025     | 31/12/2026     | 31/12/2027     | 31/12/2028      | 31/12/2029      |
|-----|------------------------------------------------------------------|----------------|----------------|----------------|-----------------|-----------------|
| 1   | Các khoản phải thu ngắn hạn                                      | 65.844.252.135 | 64.644.252.135 | 65.690.892.135 | 66.837.532.135  | 68.104.172.135  |
| 2   | Hàng tồn kho                                                     | 25.988.998.354 | 29.988.998.354 | 30.988.998.354 | 32.988.998.354  | 35.988.998.354  |
| 3   | Tài sản ngắn hạn khác                                            | 599.096.468    | 547.096.468    | 495.096.468    | 484.096.468     | 458.096.468     |
| 4   | Các khoản nợ phải trả ngắn hạn<br>(không bao gồm vay ngắn hạn)   | 28.652.150.980 | 27.895.375.150 | 28.496.375.150 | 27.977.641.483  | 28.112.641.483  |
| 5   | Vốn lưu động ngoài tiền mặt<br>và tài sản phi hoạt động ngắn hạn | 92.432.346.957 | 95.180.346.957 | 97.174.986.957 | 100.310.626.957 | 104.551.266.957 |





3. Kế hoạch vay vốn và đầu tư mua sắm:

ĐVT: VND

| Stt | Chỉ tiêu                                                | Năm 2025      | Năm 2026      | Năm 2027    | Năm 2028    | Năm 2029    |
|-----|---------------------------------------------------------|---------------|---------------|-------------|-------------|-------------|
| 1   | Dòng tiền tăng do vay nợ mới                            | 0             | 0             | 0           | 0           | 0           |
| 2   | Dòng tiền trả nợ gốc vay                                | 0             | 0             | 0           | 0           | 0           |
| 3   | Dòng tiền chi trả đầu tư, mua sắm<br>TSCĐ và TS dài hạn | 6.000.000.000 | 2.500.000.000 | 500.000.000 | 500.000.000 | 500.000.000 |



Số: 247/TTr-BKS

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 4 năm 2025

## TỜ TRÌNH

V/v Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu xây dựng Đà Nẵng.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần VICEM Vật liệu xây dựng Đà Nẵng kính trình Đại hội việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty như sau:

### 1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín và được chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết theo quy định của pháp luật về chứng khoán;
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

### 2. Đề xuất

Để chuẩn bị cho việc kiểm toán tài chính năm 2025, Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội thông qua danh sách các Công ty kiểm toán để lựa chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt. Địa chỉ Tầng 12, Tòa nhà 167 - Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội – Điện thoại: 024.6278.2904

2. Công ty TNHH Kiểm toán VACO. Địa chỉ: Tầng 12A, tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội - Điện thoại: 024.3577.0781

3. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA). Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Center Building – Hapulico Complex, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Q. Thanh Xuân, Hà Nội. Điện thoại: 024.6664.2777





Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 2025 của Công ty.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, TCKT, HĐQT, BKS.



**Trần Thị Hải Nga**



**2. Đại hội cổ đông thông qua và giao cho Hội đồng quản trị quyết định việc ký kết các hợp đồng mua bán (xi măng, vữa bao xi măng ...) với người có liên quan VICEM năm 2026.**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 dự kiến được tổ chức vào tháng 4. Để việc kinh doanh được đảm bảo liên tục, nếu năm 2026 Công ty vẫn tiếp tục ký Hợp đồng mua bán với người có liên quan (xi măng, vữa bao xi măng ..) với các công ty thành viên VICEM với giá trị hợp đồng  $\geq 35\%$  tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua và giao cho Hội đồng quản trị quyết định và báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Trân trọng kính trình./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Tân**





## TỜ TRÌNH

V/v ký kết hợp đồng mua bán với các bên liên quan theo quy định tại  
Khoản 1 và khoản 3 điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

*Căn cứ quy định Khoản 1 và Khoản 3 Điều Luật Doanh nghiệp 2020;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây  
dựng Đà Nẵng.*

### **1. Báo cáo hợp đồng mua bán đã ký với người có liên quan Vicem năm 2025**

Thực hiện Nghị quyết số: 235/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Vicem Vật liệu xây dựng Đà Nẵng, theo đó Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ký kết Hợp đồng mua bán xi măng với Công ty TNHH MTV xi măng VICEM Hoàng Thạch 2024; ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty xem xét thông qua và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất nếu vẫn tiếp tục ký hợp đồng mua bán xi măng, mua bán vữa bao xi măng năm 2025 với các đơn vị thành viên VICEM với giá trị  $\geq 35\%$  tổng giá trị tài sản của Công ty.

Trên cơ sở Nghị quyết 235/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông 2025 các nội dung chủ yếu của hợp đồng đã ký năm 2025 giữa Công ty với người có liên quan là các đơn vị thành viên VICEM theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 (Theo đó VICEM là công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con và VICEM giữ 65% tổng số cổ phần phổ thông của công ty), cụ thể:

### **Hợp đồng mua bán xi măng với Công ty TNHH MTV xi măng VICEM Hoàng Thạch năm 2025**

1. Sản lượng : 45.000 tấn.
2. Chung loại : Xi măng bao, rời PCB 40 Vicem Hoàng Thạch
3. Giá trị : 67.500.000.000 đồng
4. Điều kiện thanh toán, giao nhận : Được mua hàng chậm trả trong hạn mức bảo lãnh ngân hàng 3.400.000.000 đồng.
5. Thời gian hiệu lực hợp đồng: Từ 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025



## TỜ TRÌNH

V/v Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động,  
Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị  
Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2023;

Căn cứ Văn bản số 285/VICEM-HĐTV ngày 03/3/2025 v/v cập nhật, sửa đổi, bổ sung nội dung quy định về phân phối lợi nhuận tại Điều lệ Công ty theo Nghị định số 167/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ;

Căn cứ Văn bản số 524/VICEM-HĐTV ngày 03/4/2025 v/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần có vốn góp của VICEM tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu xây dựng Đà Nẵng thông qua một số văn bản quy



phạm nội bộ được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với yêu cầu quản trị và tình hình thực tế tại Công ty, bao gồm:

1. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
2. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
3. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

*(Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung được trình bày tại Phụ lục đính kèm)*

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Tân**

0400  
CÔ  
CÔ  
V  
VẬT LI  
ĐÀ  
THÀNH P

**PHỤ LỤC 01**  
**NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA**  
**CÔNG TY CP VICEM VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐÀ NẴNG**

(kèm theo Tờ trình số /DXV-TTr ngày / /2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vicem Vật liệu xây dựng Đà Nẵng)

| TT | Nội dung hiện hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Lý do                                                                                                                                               |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | <p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 06, Tòa nhà DITP, Lô A2-19, Đường Nguyễn Tất Thành nối dài – Phường Hòa Hiệp Nam – Quận Liên Chiểu – TP. Đà Nẵng.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: Lô C4, Đường số 9, Khu công nghiệp Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <p>Cập nhật địa chỉ mới theo Giấy phép đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 04/11/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng cấp.</p> |
| 2  | <p>Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>2. Nhiệm kỳ bổ nhiệm <u>Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng công ty không quá 05 năm, phù hợp với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị</u> và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của các chức danh không thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị thực hiện theo quy chế quản lý Công ty.</p> <p>3. Đối với các <u>chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng công ty đã được bổ nhiệm trước thời điểm ban hành Điều lệ sửa đổi này thì quyết định bổ nhiệm vẫn còn hiệu lực</u>. Trường hợp bổ nhiệm lại thì thời hạn bổ nhiệm phải phù hợp với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.</p> | <p>Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>2. Nhiệm kỳ bổ nhiệm <u>Giám đốc Công ty không quá 05 năm và phù hợp với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ bổ nhiệm Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty là 05 năm</u>; các chức danh này có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của các chức danh không thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị thực hiện theo quy chế quản lý của Công ty.</p> <p>3. Đối với các <u>chức danh Phó Giám đốc và Kế toán trưởng công ty đã được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại trước thời điểm ban hành Điều lệ sửa đổi này thì quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại vẫn còn hiệu lực và Hội đồng quản trị Công ty rà soát, điều chỉnh thời hạn giữ chức vụ theo quy định tại Điều lệ này</u>.</p> | <p>Sửa đổi để phù hợp theo đề nghị của VICEM tại Văn bản số 524/VICEM-HĐTV ngày 03/4/2025.</p>                                                      |



|   |                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                |
|---|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3 | Điều 46. Phân phối lợi nhuận | <p>Điều 46. Phân phối lợi nhuận</p> <p>Bổ sung thêm nội dung:</p> <p>1. Phương án chia cổ tức, lợi nhuận sau thuế hàng năm được phân phối theo thứ tự như sau:</p> <p>a. Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có);</p> <p>b. Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định;</p> <p>c. Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp;</p> <p>d. Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;</p> <p>e. Lợi nhuận còn lại thực hiện chia hết bằng tiền, bằng cổ phiếu cho các cổ đông, thành viên góp vốn. Việc chia cổ tức bằng cổ phiếu chỉ áp dụng, thực hiện khi công ty thực hiện các dự án nhóm A đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.</p> | <p>Sửa đổi để phù hợp theo đề nghị của VICEM tại Văn bản số 285/VICEM-HĐTV ngày 03/3/2025.</p> |
|---|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|

**PHỤ LỤC 02**  
**NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA**  
**CÔNG TY CP VICEM VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐÀ NẴNG**

(kèm theo Tờ trình số      /DXV-TTr ngày      /      /2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng)

| STT | Nội dung hiện hành                                                                                                                       | Nội dung sửa đổi                                                                     | Lý do                                                                                                                                                                          |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Căn cứ ban hành:<br>“Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vicem Vật liệu xây dựng Đà Nẵng được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2023;” | Căn cứ ban hành<br>“Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vicem Vật liệu xây dựng Đà Nẵng;” | Chỉ cập nhật căn cứ ban hành theo Điều lệ hiện hành sau khi sửa đổi bổ sung. Đối với nội dung các điều khoản sửa đổi tại Điều lệ không làm ảnh hưởng đến nội dung của Quy chế. |



**PHỤ LỤC 03**  
**NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA**  
**CÔNG TY CP VICEM VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐÀ NẴNG**

(kèm theo Tờ trình số      /DXV-TTr ngày      /      /2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vicem Vật liệu xây dựng Đà Nẵng)

| STT | Nội dung hiện hành                                                                                                                       | Nội dung sửa đổi                                                                     | Lý do                                                                                                                                                                      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Căn cứ ban hành:<br>“Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vicem Vật liệu xây dựng Đà Nẵng được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2023;” | Căn cứ ban hành<br>“Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng;” | Chỉ cập nhật căn cứ ban hành theo Điều lệ hiện hành khi sửa đổi bổ sung, đối với nội dung các điều khoản sửa đổi tại Điều lệ không làm ảnh hưởng đến nội dung của Quy chế. |